

**CÁC NHÀ THƠ MỚI CỦA PHÁP CUỐI THẾ KỶ XX
LES NOUVEAUX POÈTES FRANÇAIS
DES TROIS DERNIÈRES DÉCENNIES**

**HOÀNG HÙNG chọn và chuyển ngữ
Choisis et traduits par HOÀNG HÙNG**

**NXB HỘI NHÀ VĂN
ÉDITIONS DE L'ASSOCIATION DES ÉCRIVAINS
2002
HHEBOOKS 2017**

ĐÔI LỜI THƯA BẠN ĐỌC

"Nếu thời đại này dường như không thuận lợi cho việc nổi lên "những gương mặt lớn" như những gương mặt đã từng trong suốt một thế kỷ đảm bảo cho tiếng tăm của thơ Pháp đối với đại chúng, thơ Pháp cũng vẫn có được một kỷ nguyên đẹp với sự dồi dào phong phú, với một chất lượng tổng thể hiếm có, và sự sống chung - rút cuộc là lịch sử, nếu không nói là thân ái - giữa những "khuynh hướng" khác nhau đến mức ta có thể tìm thấy trong đó sự tiếp tục ở bề trâm của truyền thống cũ xưa mà vẫn sống động, cùng lúc với những tiếng sáo, tiếng kèn và chũm chọe - không nói đến những bản độc tấu nhạc cụ gõ theo "chủ nghĩa tối thiểu" - của mọi thứ cách tân từng chen chúc, tranh chấp, thay thế nhau suốt năm sáu chục năm nay để rồi rút cuộc hòa giải với nhau.

Ngày hôm nay, thơ Pháp biết nói lên mọi thứ, bằng mọi cách. Rủi ro của nó lại chính ở chỗ nó quá bao quát tình thế. Nhưng nó đã được bù trừ bằng sự bất ổn của thế giới. Và nó đẩy, làm chủ trong những cách thức của mình, sẵn sàng hoài nghi tất cả và hoài nghi chính mình. Cũng nhờ thế mà được cứu thoát.

Thơ Pháp hôm nay bao gồm từ các tác giả hàng đầu cho đến những kẻ phiêu lưu bất tài, trên một "vốn cơ bản", một nền tảng chung đặc biệt. Bởi vì trong giọng của mỗi nhà thơ hôm nay, dù tiếp tục hay chống lại dòng chảy tự nhiên của thơ Pháp, vẫn vang lên giọng Nerval và Baudelaire, Rimbaud và Mallarmé, Apollinaire và Reverdy, Follain, Char, Michaux và Ponge, còn giọng của éluard và Prévert, và giọng của Claudel nữa."

(Lời giới thiệu của Tuyển "120 nhà thơ Pháp hôm nay" do Nhà của Sách và Nhà văn - Montpellier xuất bản 1992)

Đa số người làm thơ cũng như công chúng thơ VN chưa có dịp tiếp xúc với những gương mặt thơ Pháp xuất hiện trong thời gian mấy chục năm lại đây. Tuyển thơ này chỉ muốn làm một động tác khơi mào cho những tìm hiểu, nghiên cứu thấu đáo về hiện trạng một nền thơ vẫn luôn ở hàng đầu của những nỗ lực đưa tiếng nói thơ bám sát các chuyển biến của thế giới bên trong và bên ngoài con người. Tuyển thơ này được dành cho những tác giả xuất hiện chủ yếu từ năm 1968 (mốc thay đổi lớn về xã hội chính trị của nước Pháp theo hướng dân chủ và hiện đại, sau sự biến tháng 5 - cuộc nổi dậy của sinh viên báo hiệu một nhu cầu cải cách chín mùi), cũng là các nhà thơ phần lớn có tuổi đời từ 50 đến 70. Tuyển thơ này chủ yếu dựa trên cảm nhận cá nhân của người dịch từ hai tuyển tập: "120 poètes français d'aujourd'hui" (120 nhà thơ Pháp hôm nay) của La Maison du Livre et des écrivains (Nhà của Sách và các Nhà văn) - Montpellier xuất bản năm 1992 và "Anthologie de la Poésie Française du XX

siècle" (Tuyển tập Thơ Pháp thế kỷ 20) của NXB Gallimard - Paris năm 2000, cộng với danh sách gợi ý kèm theo một số tuyển tập do nhà thơ Pháp Henri Deluy, Giám đốc Liên hoan Thơ quốc tế Val-de-Marne, Giám đốc tạp chí "Action Poétique" (Hành động Thơ), cung cấp. Người dịch rất lấy làm tiếc vì không có khả năng chuyển ngữ các tác phẩm quá tinh tế và phức tạp về cách dùng chữ hay cách chơi ngữ âm của một số nhà thơ quan trọng như François Carrière, Christian Prigent (đó là lý do vắng mặt hai nhà thơ trong tuyển này), và trong các trường hợp khác, đã không thể hiện được cách trình bày độc đáo bài thơ của Jean - François Bory, không giới thiệu được những bài thật tiêu biểu cho tài năng biến ảo về ngôn ngữ của Michelle Grangaud, cho loại thơ thị giác mang tính "performance" của Julien Blaine. Người dịch xin chân thành tỏ lòng biết ơn nhà thơ Henri Deluy, và các nhà thơ Alain Lance, Giám đốc "La Maison des écrivains" (Nhà của các Nhà văn), Marie Étienne, biên tập viên báo "Aujourd'hui Poésie" (Hôm nay Thơ), Michel Deguy, Giám đốc tạp chí Po & Sie, họa sĩ Kim Nguyễn, đã nhiệt tình cung cấp tài liệu và những ý kiến quý báu về tình hình thơ Pháp đương đại; đặc biệt xin cảm ơn dịch giả Trần Thiện Đạo đã bỏ công đọc bản thảo lần đầu của bản dịch và chỉ giúp những chỗ sai sót. Cuối cùng song không có nghĩa là ít quan trọng, là lời cảm tạ của người dịch gửi tới Bộ Văn hóa Thông tin nước Cộng hòa Pháp đã tạo điều kiện cho người dịch qua Paris để tìm tư liệu và gặp các nhà thơ Pháp nhằm thực hiện tuyển tập này, cũng như những người bạn ở Việt Nam đã giúp cho chuyến đi ấy diễn ra suôn sẻ.

Do hạn chế về tư liệu và khả năng của một cá nhân làm công việc chuyển ngữ một số lớn tác giả, tập sách này chắc chắn có nhiều sai sót xin được bạn đọc thể tất và góp ý.

Saigon-HCM tháng 5/2000 - tháng 3/2002

Hoàng Hưng

BERNARD HEIDSIECK

ARNO SCHMIDT

(Suốt trong lúc đọc, ở đối vị, nghe thấy rõ mồn một: tiếng thở thực của Arno Schmidt. Ngoài ra: tiếng mưa).

(tiếng chuông reo)

(tiếng gõ cửa...)

(tiếng gõ cửa...)

Ông Schmidt!... Arno Schmidt!... Tôi van ông... mở cửa cho tôi!... Tôi chỉ đi ngang thôi... Chỉ chớp nhoáng thôi... Tôi sẽ không quấy rày ông lâu!...

(tiếng gõ cửa...)

(tiếng thở)

Tôi nghe thấy tiếng ông... Tôi nghe tiếng ông thở!... Tôi biết là ông có đó mà!...

Tôi từ xa đến... ông biết đấy!... Mở cửa cho tôi!... Đi nààào...!...Xin nghe đây!...

(tiếng thở)

Tôi không phải nhà báo... Tôi đã băng qua cả cái trảng chết tiệt này... đến tận đây... để... để... ông... Xin đừng để tôi ra đi mà không... (tiếng thở)

Nhưng mà đúng rồi... tôi nghe thấy tiếng ông... ông biết đấy... Tôi nghe tiếng ông rõ ràng... đằng sau cửa... Arno Schmidt!... Nààào...!

(tiếng thở)

Đi nào!... Ông đang ở đây!...Thì đúng ra tôi phải báo cho ông... viết cho ông... xin một cái hẹn...

(tiếng thở)

... nhưng tôi biết là ông sẽ từ chối... Tôi đã thử vận... Người ta đã báo trước với tôi!... Tôi thật là điên khùng!... Xin ông hãy thương cho cái sự điên khùng ấy!...

(tiếng thở)

Ô. Schmidt!... Phải rồi! Tôi đã làm!... Tôi tự giận mình... tin tôi đi... vì đã đến như thế này... một cách tùy hứng... Tôi xin thừa nhận... Đúng thế!... Đúng thế!...

Đúng!...

(tiếng thở)

... xin đừng để tôi ra đi... mà không được ít ra... ít ra... Thời tiết thật chó má!...

Phải đi trở lại cả con đường này... mà không được gặp ông... được thoáng thấy ông... được nghe tiếng ông... dù chỉ là... dù chỉ là một...

(tiếng thở)

Được rồi!... Được rồi!... Được rồi!... Thôi!... Tôi đầu hàng!... Tôi còn có thể làm gì khác?... Bởi vì... Vậy thì xin thứ lỗi cho tôi vì đã... Không! Không! Tôi không làm phiền ông nữa...

(tiếng thở)

Có thể lần khác tôi sẽ gặp may hơn chăng?... Tôi không giận ông đâu!... ồ!

Không!... Tiếc quá!...

(tiếng sập cửa xe hơi)

(tiếng máy khởi động và xe khởi hành)

tháng bảy - tháng chín năm 1933

2'50"

(Những tiếng thở và những cuộc gặp ngắn ngủi)

MAURICE REGNAUT

Nếu tôi muốn làm một khúc sonnet âu yếm,
Thì tôi chỉ cần, thật đấy, chỉ cần nói lên,
Trước lúc đốt các người, những xác lá,
Nói tình yêu nào thể hiện trong những chữ cái kia,

Nhưng tôi sẽ hoài công, trong văn phong cổ êm đềm,
Nhu giữa lòng đêm sâu một chàng khùng trầm mặc
Nói trong mơ, vâng, tôi sẽ hoài công,
Những người tình phủ lông tơ, những người tình có cánh,
Hoài công tán dương chói lòa

.....
..... của các người

Cũng còn phải, nếu không có bàn tay run rẩy,
Để trung thành với bản thảo,
Phải ghi nhớ những tiếng kêu hãi hùng những lời than van đùng đục
.....

JOSEPH GUGLIELMI

TÔI NÓI RA ĐƯỢC KHÔNG

Tôi nói ra được không vở kịch của bạn mai trước đôi mắt mở trần
Nói những vũng mưa điếm đầy sao lạnh
Vị của bụng em
Phai theo gió trên môi anh
Nói giữa giấc ngủ sâu
Một chiếc xe trolley-bus như say rượu
Trong lúc một tháp chuông rỏ hiện ra qua màn sương rách
Nói về nghiêm trang giả tạo
Của những bộ mặt mà người ta muốn nói một lời
Chỉ cốt lần đầu tiên trong ngày
Nghe được tiếng nói của mình
Nói ánh mắt của người đàn ông ấy
Với hai mươi lăm đồng hy vọng gấp trong túi

Nói màu tóc
Bất kể lò lửa điện

Những giấc mơ những giấc mơ bị xảy vì chuông báo thức
Chọc thủng bí mật của những vuốt ve

Đến mai chúng mình sẽ làm tình
Anh chẳng biết vì sao nhưng em đã đổi khác

Nói những lời hái vội
Sức nặng của không khí trên rệ cỏ thấp con đường ở Oule
Nói những miệng núi lửa trên trời
Khi mây bỏ đi tới những lò sát sinh của mưa

Nói sự đấng quang của ánh sáng
Những tên sát nhân được hợp pháp hóa trên trang nhất
Những mọi đen tóc húi ngắn của những chiếc quan tài trở về
Con quái vật quen thuộc của chiến tranh những cái đầu bị mất
Những giọt nước mắt ngọc châu hiếm trên quày rượu
Cà phê thuốc lá
Nuốt trong cơn nháo nhào kinh hoàng và thần kỳ của những máy hát tự động
Sự trở về lần mò của hoàng hôn, những đêm không ngủ
A, những đêm

JACQUES RÉDA

TIẾNG MẸ ĐỂ

Trên hai mươi năm đã qua: hai bữa trước Noel, trên mặt sau tấm bưu ảnh in hình nhà thờ lớn ở Metz anh ta viết:

Cậu biết đấy Già Robert của tớ ạ khi vào lính người ta đòi tính và dưới cùng:

Tớ không biết nói gì với cậu nữa vì keng báo ăn rồi

Đó là tấm thiệp nhật ở Laon giữa phố một ngày đông gió ném tung nó vào gió còn hơn cả vô danh không địa chỉ

và chữ viết đã chống cự được chữ màu tím trên nền xanh táo

đến lượt mình tôi hỏi thực ra ai nói đấy nhỉ người viết ở đâu

nghĩa lý gì việc viết còn nóng bên những cuốn sách khô

bằng vải buồm hay bằng da để rồi dọc đường ray bằng vàng

so le lấp lánh sự tôn thờ vĩnh cửu viết

để rồi lại mất tiêu trong sự bất phân của những

cột chữ bao vây Kinh Thánh

khi mà đôi khi ối chà tất cả những tấm lưng hộ pháp kia bị giầu nhem bị nhốt chặt

trong các gian chuông nhỏ bé

và thật sự canh giữ điều luật khắc trên các tấm vai: Anh mang tên anh chứ?

Vinh quang. Khốn nạn. Tôi là một kẻ khác? Nào nào, mợ cũ rích. Khi Tôi

không còn thể khổ đau, hấp, hấn thử mánh ấy với sự khôn khéo hay cuồng nhiệt

hướng lên một thiên đĩnh tối tăm nơi Ai thét lên. Nhưng ai đau đớn? Da của

chính tôi vẫn dính chặt và nóng bỏng. Sự vòng vo phức tạp, Già Robert ơi, để

có được lãng quên, một mảnh tước từ trái tim nằm trong bụi bậm trên lối đi của

những chiếc guốc bọ người mót lượm đáng ngờ, hai hay ba hạt bột dưới đáy sọ

háo hức đợi lễ Hạ Trần!...

...

Vâng nên Mẹ ơi người ta làm hại mẹ, người ta xử tệ với mẹ. Đời tất nhiên là khó. Ngày chủ nhật dân vùng ngoại vi đổ xuống trung tâm, nhưng bước đi nặng nhọc như thể lên dốc. Họ vận đồ lớn, thắt cà vạt, xột xoạt áo đầm. Người ta điếu qua trước những tấm rèm cửa tiệm buong kín, trước những gian hàng bách hóa không có cánh cửa nhỏ trông còn buồn hơn, đồ đạc chồng chất trong bóng tối ngọt ngào những chiếc ghế. Người ta nhìn ngó: thấy những chiếc ghế. Đúng thế. Một bên phố màu vàng, một bên phố màu tím. Màu tím trắng. Những nhà ga vô công rồi nghề đi xuyên thời gian trông không cái thời gian đi xuyên qua chúng. Người ta thấy vẫn chiếc áo đầm cô dâu tuần trước. Vẫn chiếc ấy. Hè là ấy, nhà là ấy, trời là ấy, vậy là tất cả - vẫn ấy, nhưng có bị tổng khứ đi thêm một chút. Đời là khó. Người ta cứ nói hoài nói hoài, hạ thêm một chai, nói mãi rằng chưa nói gì, rằng chẳng gì xảy ra. Nếu Renée đến gặp Andrésy, hãy bảo cô ta mua cho mẹ cái giỏ đan mà người ta nhìn thấy ở mặt tiền phố Rome. Mẹ sẽ hoàn lại tiền cô ấy. Không phải phố Rome. Cái giỏ đan. Vô lán gì? (*) Trên cầu Europe chạy nhanh như lũ heo vòi những đám mây dài xấu hổ vì tan ra, và những lời nói cũng vậy, chỉ là hơi và khói...

1970

(Người đàn bà bước nhẹ tới)

MICHEL DEGUY

Tình yêu mạnh hơn cái chết anh bảo
Nhưng cuộc sống mạnh hơn tình yêu
Sự thờ ơ mạnh hơn cuộc sống - Cuộc sống
Của tôi của anh và của chúng ta về mặt nào đó
Chỉ là một chuỗi tiến hóa
(ấu sinh biến thành người hùng tính dục
Sau đó thành kẻ bụng to đầu hói thối rữa như một vị thần)
Và những lần tắm vòi sen ở sông Mê hàng tháng
Những tang tóc sơn bóng, những sự tái sinh mỏng mảnh, những chứng
mất trí nhớ
Và một lão già cầm trong tay từ lâu rồi
Sống dai hơn lũ trẻ con chết yểu mà chẳng đau lòng.

400 Tây 600 Bắc

(Cho cho)

DIỆN TÂM ĐỒ
(Tháng năm)

Sông Seine xanh ngắt tay em
Xa hơn cả cầu Mirabeau ở dưới
chân những quả đồi sông Seine như nhịp thở
Ngoại ô quyến luyến hai ta
Anh những muốn anh những
cần em nghĩ đến điều lành
Nhưng lúc này lòng can đảm của
một con tim như người tù giận dữ như một con tim
sẽ xua đuổi khỏi cái trữ tình nỗi niềm tự ăn năn
Ngày kéo dài tước của ta bao ngày
Đêm rút xuống đóng khung của ta bao đêm
Ôi tình yêu nghịch lý của tôi! Chúng ta đã kiêng nhịn thơ ca
Nhưng can đảm sẽ là kiêng cho bài thơ
vị đơn sơ trên vị toàn đầy.

JUDE STÉFAN

TRÊN TẢNG ĐÁ LƯU VONG

em gái ơi giữa trưa chói lóa em hiến cho anh
cặp vú em để dạy anh sự trinh khiết
và nếu anh ngẫu nhiên tận hưởng hai đỉnh ấy
hơn là sự thánh thiện
(lúc đó anh bám chặt bắp chân em chứ không phải váy em)
cho tất cả những ai chết vào lúc thời gian phai tàn
biến mất như những chiếc lá
hay những ai ngã thẳng vào cọc nhọn
cuối cùng những cặp mắt trở nên ngây dại
vì làm tình giữa ban ngày
hoan lạc đã đầy thành nhưc nói toàn thân

BERNARD NOEL

... ngôn từ chết ở sát mặt da tôi. Cái nhìn chăm chú. Phần thân trên là sự lắp ráp những nguyên tố cơ động và những nguyên tố bất động. Các cử chỉ đuổi theo nhau bên trong ngực giống như những vòng nước. Và cổ kéo dài sâu xuống thân. Chính từ dạ dày đã mọc cái cây đâm xuyên họng tôi. Lên tận lỗ mũi. Một chập mạch ngắt dòng thần kinh trong gáy tôi. Đầu tôi cúi xuống một cái hồ bằng bạc nhẵn, cái hồ đột nhiên vung vãi trong không gian giống như chiếc thùng đựng thủy ngân. Người ta khoan sọ tôi trong khi chân tôi duỗi dài, duỗi dài, chọc thủng tầng mây. Bên này đau; bên kia êm. Giữa hai bên, một cánh quạt quay trong bụng, và không khí chảy ngược về miệng tôi..... Tôi đầy bụng lông chim. Tôi khắc ra các tế bào.....

(Những trích đoạn của thân thể)

CLAUDE-MICHEL CLUNY

SỰ MẤT NGỦ HỒ HÊNH

Tôi ra bờ biển sục lở
Trăng tắm truồng gần tấm thân hoang dã
của cảm thạch non trẻ
Chúng tôi cảm nín âu yếm đã mòn trên môi
chúng tôi nằm trong cát và bạc hà
để yêu hạnh phúc của anh nụ cười lạ của anh
Nhưng trăng chiều đã đánh cắp mặt anh
và trăng sớm giật đứt tay anh

(Hành khách lạ)

KÔYASAN

ở chon von rất cao, rất xa anh sẽ thấy một quần dân đá, một quần dân màu xám lèn chặt dưới những cây thông liêu và dương xỉ khổng lồ. Quần dân không nao núng và lạnh lẽo không động đậy. Hay là không còn động đậy. Dứt khoát. Ngồi trên các bậc của vô cùng. Họ ngủ hay họ đau lòng, việc ấy không còn là việc của họ. Người ta tin rằng họ đang bận nhai, rồi nhổ ra sương mù, hững hờ trước lộn xộn các cuộc họp của mình và nhón nháo của thế giới. Nhưng chỉ riêng tiếng công - những bọt đồng nổi lên từ đáy năm tháng đến chết ở đây trong im lặng - chỉ có tiếng công nói về thế giới?

Người ta tới được lãnh địa của họ qua một thung lũng giới hạn bởi sự vô ích của những cây đèn lồng rỗng và những bàn thờ không đồ cúng lễ. Tư duy ở nơi đó nuôi những con quạ to đầy rận. Chúng bay vì cái tư duy ấy. Chúng ngoan ngoãn đem về cho nó phần chia rom và vỏ cây phi lý của cội bên kia.

BERNARD DELVAILLE

Tắt cả những từ này màu im lặng
tắt cả những từ này đến từ mưa
từ một rặng đông lờ mờ
tắt cả những từ chưa từng nghe thấy
nhưng giờ đây âm vang
đã đến lúc đem ra sử dụng

Trong đêm ẩm
ngọn đèn vẫn thấp
cuối phố kia
- chết đến -
và tôi sẽ một mình
khi phải canh
xác bạn
cho đến khi ngày rạng
những chiếc lá mát tươi trên trán bạn.

(Bỏ công mình sống)

JACQUES GARELLI

GẶP GỠ NGÃN NGỦ

Việc đó không hề có tiếng vang giữa loài người. Không hơn những con ngựa cái trên chóp của chân không, trên lưng là những chú nai bị trời gô áp lưng nhau.

Vẻ như, giận dữ, chúng quát mạnh các con vật cười. Lối đi dẫn đến ba con chó hoài nghi sẵn sàng chồm lên để thỏa mãn lưỡi mình.

Từ đó rơi xuống những động tác có đóng niêm, lăn trên sườn những khúc thiêu ca nguyên thủy, nơi các nô lệ màu lam của núi chết dưới nước.

Và đây vụt ra một toán mũ măng những chú lùn ngồi xe trượt, gào lên khúc ca tháo chạy làm tan vụn mảnh vỡ tê tái của mọi câu hỏi.

Đó là những sinh linh có nước da sũng mưa, bị dính chặt vào những luồng làm co cứng các hình bóng. Vì ở đây các lớp của sự sống trả thù nhau. Ngưỡng tuyệt đối không gì có thể làm hư hại. Nếu không phải cái chết này. Bông súng của mọi giấc ngủ. Chỉ hơi nhàu. Trong khoảng cách.

(Hồ sơ lưu trữ của im lặng)

HENRI DELUY

Hai mươi bốn giờ yêu trong tháng bảy rồi tháng tám
Tôi chờ cho nàng lẳng vẳng, nàng ho,
Nàng ngáp, nàng khạc, nàng
Mân mê yết hầu, nàng bước.
Tôi đợi một vách ngăn bằng giấy bồi
Tôi chờ cho một vách ngăn bằng giấy bồi
Để chút xíu nàng đến với tôi.

Tiếng xột xoạt nhẹ nhẹ một cơn bão tình
Sẽ chẳng đủ đâu. Vài
Lời trách móc là cần. Một vẻ ngoài
Là cần. Điều ấy mỗi ngày càng
Không thể thiếu cho khoái lạc của người khác.

Nàng đòi hôn lên miệng.
Tôi hai tay đỡ lấy đầu nàng.
Tôi mơn man mặt nàng. Trên hai thái dương
Nàng vẫn còn đòi hôn
Lên miệng.

Khi em bảo:
Toàn nhục thể, là em ăn
Vào lịch sử.

Và lớp trang sức của từ vẫn nằm trong tương tượng.

(Trời mưa)

PHONG CẢNH

Sương lam để lại phía sau
Một hơi thở lạnh. Một trong những chiếc ghế
Bị hỏng. Chiếc bàn gần cửa
Giữ một vạt rèm. Khi
Biển rút, những đám mây biển mất.
Phong cảnh ở bên kia hàng cây.
Chúng ta không còn biết cái gì
Đã biến đổi sâu xa.
Sẽ phải cùng khối nào
Tự vệ.

(Trong khí hậu này đến tự ngôn từ)

Gần bên tim em
Có một chiếc áo đầm. Và trên áo em, một bông hoa.
Như một làn môi, hơi đậm.
Rồi một khoảnh khắc
Không chính xác.

Thế rồi vẽ xấu xí đàn ông của anh
Có nhu cầu làm vui lòng người khác.

Gió sập chân trời về phía chúng ta.
Một mùi giấy cháy. Lại
Còn nóng hơn thường lệ.
Em bảo đôi khi phải làm tình
Như bài thực hành ở trường học.

Chẳng sợ quá nhỏ
Hay quá lớn. Chẳng đợi đến mai,
Hay đợi đẹp trời
Hay đợi trời lạnh.

Tại sao phải trời lạnh?

Một buổi tối ngọt ngào. Chỉ sàn nhà
Còn giữ chút sinh khí. Phải chấp nhận
Mọi sự đúng như chúng xảy ra. Hay thậm chí
Nhìn chúng đúng như chúng xảy ra.

(Bầu trời lặn trong một chiếc xe xanh)

HUGUETTE CHAMPROUX

NHỮNG BẤT THƯỜNG

"NGƯỜI TA KHÔNG CÒN CHẾ TÁC
ĐỨC MẸ ĐỒNG TRINH BÉ CON,
TƯỢNG ĐỨC BÀ ĐAU KHỔ,
CHẲNG CÒN NHỮNG BÀ MẸ KHỔ ĐAU"

Mathieu Bénezet

Và vào thang máy. Trả cho hấn cái từ để tìm lại. Tôi thích tìm tòi (71). Những
bông cúc trắng kếp. Bằng tiếng Nhật.

Và nói lại về cái xưa và sách vở.

Cái nhìn nhắm vào vật "đen" (không kính cẩn?)

Và sự miêu tả một kẻ khác.

Sẽ đi đọc lại J. Jouve. và tôi sao lại không nhỉ bao giờ cũng "Những nẻo đường"
hay Louise - hay sách Minh Triết.

Như có vào thời đại này. Tất cả trừ phù phiếm. Như có thứ rượu này.

CHÍNH LÀ VỀ CÁI ĐÓ

Về cái vị xác chết này. Mong cho những vết thương tự mê đắm của chúng ta được nâng lên.

Làm sao cho chúng có một địa vị của thỏ rừng? KHÔNG PHẢI MONG CHO MỘT VĂN BẢN SỐNG.

Mà về một vụ xử tử hay nhiều vụ.

ở tầm cao mà người ta cho là có thể. Đáng mong mỏi.

Rút cuộc nếu mi không hôn cùng với họ thì ít nhất hãy giết cùng với họ nà nào. MI CHẴNG ĐÃ CÓ TUỒNG CHỮ CỦA MỘT KẼ HẤP HỐI ĐÓ SAO. Như một kẻ nọ.

...

JACQUES ROUBAUD

TRONG TÔI

Cái chết em không ngừng hoàn thành hoàn tất

Không đơn giản là cái chết em. Chết em đã chết. Không
cần nói lắm. Thì sao? Vô ích.

Vô ích cái không thực của quá khứ thời gian mà ta không thể gọi là gì

Nhưng cái chết em trong tôi tiến triển chậm rãi không thể hiểu

Tôi luôn thức dậy trong tiếng em bàn tay em mùi em

Tôi luôn gọi tên em tên em trong tôi như em vẫn đấy

Như thể cái chết chỉ giá băng đầu ngón tay em chỉ ném lên hai ta một lớp
im lặng

cái chết dừng lại trước một cái cửa

Tôi ở đằng sau không tin vào nó.

EM Ở ĐÂU

Em ở đâu:
ai nhỉ?

Dưới ngọn đèn, vây quanh là đen, tôi bố trí em:

Hai chiều

Màu đen rơi

Dưới những ngón tay, như bụi:

Hình không có bề dày giọng không có bề dày

Đất
 chà vào em

Thế giới
 mà chẳng còn gì chia cách em với nó

Dưới ngọn đèn. Trong đêm. Vây quanh là đen. Trên nền cửa.

(Cái gì đó màu đen)

HENRI MESCHONNIC

Giác ngủ của ngôn ngữ là giấc ngủ của tôi
nó ngủ trong khi nhiều người nói
họ tin là họ nói nhưng họ long ra
từ những hòn đảo trong không trung vì thế tôi không thấy được họ
nơi tôi tìm chúng ta bởi tôi chỉ cố
tỉnh thức để gom góp tin tức của chúng ta
và tôi ngã mà không còn nghe thấy
cuộc tìm tòi của chúng ta nhưng những chiếc đồng hồ
chỉ chân lý mỗi chiếc một cách.
Các chuyên gia của giấc ngủ
coi cuốn sách từ ngữ của họ là một ngôn ngữ
nhưng kẻ cô lập một từ bị từ ấy cô lập.
Ngôn ngữ của chúng ta không phải ngôn từ
mà là cái tập hợp chúng ta lại và đổi mới chúng ta trong ngôn từ
sự tỉnh thức làm ta mệt mỏi
và ngữ pháp của sự tỉnh thức là đồng minh của ta.

(Trong những sự bắt đầu trở lại)

JEAN PÉROL

AI NÓI?

Ai nói? Cái ấy nói
cái ấy nói trong những con kênh đỏ
thiếu các lục địa
có những bông hoa óng ả trên cao
và thiếu sự im lặng biết trượt
dưới vòm lá tre

vấp phải
chúng ta sẽ ngày càng vấp phải
bởi tôi không chấp nhận thế là tôi hai mặt
với những giác quan mâu thuẫn
những lời lẽ của một mảnh đất

và những ân hận không còn biết chết
tùy hứng vứt đi những bột phát tham tàn
những tia chớp um tùm trên cầu những cái võ
trong chất nhầy dưới những con dao
những cú lông lên tiếng gọi con hấp hối mỗi chiều
thiếu một làn nước cho ta trượt

thịt mở đến tận hạt nhân
vấy máu của khôn cùng
những ngày thường những nỗi sợ
đầu cúi của những con người bình dị

(Những đoạn tuyệt)

MARIE-CLAIRE BANCQUART

VỞ OPERA CỦA NHỮNG GIỚI HẠN

Mọi vật
quay lại nhìn chúng ta
chúng ta chậm chậm xứng với sự âu yếm của chúng

Đầu ngón tay ta vói bông anh thảo trên bàn,
vói chiếc áo len phát ra tiếng đục

Lời
đi bên cạnh
chúng ta
Mùa hạ tàn dâng lửa trong bụi dương xỉ

Trên đất ấy
người ta vụng trộm
ấn
đầu vân ngón tay

Người ta siết giữa đôi môi
hai vị rất xưa: da, đất mùn

Hệt như xưa Sappho sẽ gieo mình xuống biển
và Ariane
ngoài đảo bị bỏ rơi

Các hương vị chớp trên sự tàn bạo của những quãng cách
giữa hiện hữu và không gian.

(Vở opera của những giới hạn)

CÁI CHƯA BIẾT

Tôi bước đi trong sự cô tịch của những quyển sách
tim tôi đóng băng
với những ký ức băng giá ấy.

Gió vỗ cánh cửa.

Tháng mười một.

Phải mắt tròn một đời để tiếng răng rắc của củi
gọi lên sự trông chờ cốt yếu

Bên kia khu vườn
bên kia thời gian trước mặt chúng ta
có vỏ gai rụng của những trái dẻ
lửa của đám lá trong sương mù
những cửa sổ màu tím.

Chính xác là tháng mười một.

Mọi sự đầu vào đó.

Nhưng cái chưa biết đã gần kề
như một con chim lo âu.

(Không nơi chốn chỉ trông chờ)

PIERRE OSTER-SOUSSOUEV

Tôi quay về phía ngày một khuôn mặt khám phá
Khuôn mặt trần trụi. Như tảng đá. Và trần trụi như ngôi sao.
Những vũ khí của ngày còn loe ửng trong ánh sáng ban đầu
Tắt lụi trong bóng tối, tan tành mùa hạ.
Tôi rình rập, vì quyền lợi của Đêm, một con chim đen trắng, một con ác là
Tôi rình rập, ôi Vũ trụ, một con chim đen trắng con chim rình rập tôi.
Bóng tối thân thánh... Bóng tối phỏng đoán các đối thủ của tôi:
Những con lợn lòi cuối cùng, khu rừng máu me, và những con ngựa cuối cùng!
Tương tự những bầy cành lá mà một vị thần khuấy đảo
Tôi lắng nghe, và chim chóc lắng nghe, tiếng nói độc nhất hăng hái.
Khắp nơi một lời hứa đào sâu khúc thiếu ca của không khí.
Đơn độc, tôi tan hòa vào sự biến mất của tia chớp.

(Một cái tên luôn luôn mới)

MARCELIN PLEYNET

TRONG ÁNH SÁNG NGÀY

Tôi trong trẻo nàng nói. Tôi trong trẻo như tiếng xôn xao bình minh. Tôi là tấm gương, tôi tự tan biến.

- và trong thung lũng một ban mai trắng sữa mọc lên từ rặng sông đến tận ngưỡng cửa, đến tận mái ngói những ngôi nhà đang mềm giấc

- lúc sinh ra ngày đã bị chia sẻ giữa hạnh phúc của đồng cỏ với ánh sáng muộn màng của ao hồ

Tôi hiện hữu nàng nói, tôi hiện hữu trong ánh sáng ngày.

SỰ CÁM ĐỒ CỦA NGÀY

không tiền không bạc anh chui vào lồng
cây run rẩy trong anh
gã cảnh sát giống một con dao
nổi sợ đâm thấu anh

trên đường anh đi kỷ niệm mặt trời là thượng đế của anh
kỷ niệm con đường đâm thấu anh
kỷ niệm thân thể anh
giờ đã ra đi
trên con đường hạnh phúc

ở đây những vật thải ở trong giấc ngủ
những kẻ đang mơ băng qua dòng sông không ký ức
những viên sỏi rạn rỡ của cuộc đời
trú ngụ trong người sống và người chết

anh run lên trước công lý của con người.

(Những người tình tạm bợ của mọi đen)

JOSÉE LAPEYRÈRE

NHỮNG CHÂN DUNG

Tròn xoe miệng nàng vẽ những hình chữ ô
những tiếng ô! bao giờ cũng dường
như đi về phía chàng - nàng
cầu khẩn chàng năn nỉ chàng hay ngưỡng mộ - chàng
là tất cả với nàng
ít ra thì chàng cũng
tin như thế nhưng khi nàng
nói lời nàng dâng lên cao rồi
rớt xuống tan tành: chính lúc đó chàng
bị chi phối bị cuốn vào ngọn lửa
pháo bông bị giam hãm
ngang với một trong những âm thanh chói lọi kia
đang lượn lờ rớt xuống và tan ra.

Đồng bằng phẳng lì xa hút mắt không một
cội cây không một hàng rào đồng bằng đẹp
không có vẻ đẹp thì nó không biết không thể
làm lung linh những triền
bóng râm ánh sáng những riềm núi đồng bằng đẹp
không có vẻ yêu kiều thì nó không giữ được
sự trong suốt tất cả
bỏ rơi nó nó
bắt nó chịu cái thế giới
không có bóng râm trong đó tất cả sẽ được cho tất cả
tất cả một lần vậy đó.

con chim
nhỏ
hay con chim lớn? tiếng chiêm chiêm hay
tiếng kêu loài ăn thịt? có thể chàng ta mơ
cả hai trên chiếc gối chàng tự thấy mình
vô địch hãy nhìn
cái mặt mông tang kia
những nét bị kéo căng bởi một sợi chỉ
phía sau đầu chàng ta có uống không? có ăn không? sữa chăng?
thịt tươi chăng? mẹ chàng chăng?
tất cả lũ đàn bà chăng? cả hai? nhưng chàng ta sẽ làm gì
với phần còn lại?

...

JEAN-JACQUES VITON

Một nhà thờ lớn có bao lơn vòng cung ngoạn nghệ giữa phong cảnh này

Một con đông sắp sửa. Không xa. Thậm chí rất gần.

Có thể sẽ nổ ngay trên phong cảnh này.

Tất cả thật nặng nề.

Như chán ngắt trong môi hiểm nguy vắng mặt.

Nước sông (thật kỳ lạ màu lam rất nhạt)
băng mát rượi qua bản đề xuất này về tấm tranh vải,
về những điểm tụ cổ điển, những phối cảnh, những tháp khoan kiểu saoud,
những ngoại ô kiểu florence.

Nơi thu chứa những điều bùng nổ

Và những con chó không sửa này!

Chắc là, nhờ hướng gió từ bờ sông, rất quen thuộc trong những lối vẽ này, gió cuốn đi hay đúng hơn là thổi bạt tất cả những gì người ta có thể lấy và giữ như là dấu hiệu, về một mép rìa rất lệch tâm và cũng vắng mặt trong khung cảnh.

Tận cùng, đàng ấy, cách ba cây số, một công trình xây dựng nếu ta chăm chú xem xét thì nhắc nhớ một vọng lâu, hay một cối xay gió, hay một nhà thờ lớn.

Và từ hình thể này, hình cắt này, dường như nổi lên một tiếng động lớn đặc biệt

Một tiếng kèn

Hay một tiếng chuông.

PAUL LOUIS ROSSI

KHI ANNA THÌ THÂM

Các anh chẳng bao giờ thấy tôi
Trong những bến dừng
Dù các anh nhọc công tìm kiếm

Hỡi các chàng thủy thủ của tôi
Như thể các anh đã
Hoàn toàn bị biển nhào nặn

Khi lên bờ các anh chớ có
Ném đá vào vũng nước yên ngủ
Trong lúc bão bùng trú ngụ bờ tôi

Chẳng nổi điên nào xa lạ với tôi
Các anh nghĩ rằng tôi không biết trầm mình
Như các anh sao trong tối tăm sóng dữ

(Khi Anna thì thâm)

HỎI TIẾC

Lưỡi của những người tình không đấu vào nhau để nói và nếu đôi
khi họ sờ sẫm nhau thì chẳng gì hợp nhất họ thực
Sự ngoài xác thịt kia quá dễ dàng phân hủy ở nơi chẳng gì dõi theo họ
chẳng gì vừa mới xiết ôm thân thể đã
Rời xa một ánh mắt đặt vào là đã mất và không nói với nhau nữa ngắm
nhìn nhau đôi khi
Trở thành dạo ấy họ thoáng nhìn thấy nhau và nếu như họ lướt nhẹ
đường nét đầu ngón tay khuôn mặt
Bạn tình thì chắc do ngẫu nhiên và quá ít ỏi đến chẳng gì đáng nói
thế là không nhìn thấy nhau không
Nghe tiếng nhau một lần nghe ngóng khi con tim đập của bạn tình và
chỉ thế tuy nhiên họ chỉ có
Nhịp đập kia làm vẩn cho cuộc đời đã tắt cuộc đời
không còn
đợi
họ...

(Những trạng thái tạm bợ)

BERNARD VARGAFTIG

Con đường im miêng
Vòm lá không một bức tường
Cát sướt
Bóng tối đặng trước những khu vườn

Cây kim tước và lũ mòng biển
Khoảng cách này
Như thể động đậy
Khoảng cách mà cái tên nhìn thấy được.

Quá quá nhiều tuổi thơ
Mà một tiếng xột xoạt mở ra
Cây thông rụng lá
Xa hơn cả sự im lặng

Và ở nơi mà bầu trời
Mỗi lần vọt ra
Chạy và những tảng đá
Được bao bọc trong mùa hạ

*

Chẳng có gì ngoài những cây dương xỉ
Một con chim bìa rừng
Bầu trời đây này
Bãi cây nhỏ trước bình minh

Sự run rẩy nào
Không bao giờ qua nhanh
Cây đá
ở nơi những đồng cỏ nhìn ngó

Bụi và cồn cát
Dục vọng khủng khiếp hơn
Lại còn
Sự quên lãng trong ánh sáng
Lại còn một cú nhảy vọt
Sẽ là thuở xưa
Giống như trên triền dốc
Chiếc rào chắn nín câm

(Ở đâu tốc độ)

LUDOVIC JANVIER

SỰ TƯƠI MÁT

Ta thả trên tâm cao
một con sông treo
rồi không khí vỡ trong yên lặng
nhào vào sự hô hấp
ta đã mát tươi đầy miệng
chủ nhật đột nhiên là phong cảnh sáng sủa này
hà hơi vào ta và cho ta uống
ở bầu trời nhào nhào những con chim trốn nhà đi chơi
chẳng có gì xảy ra vậy mà ta đứng đó
mắt ta như những giọt lệ.

CLAUDE ESTEBAN

Tôi nhìn xuống đất, nhưng máu
lại ở nơi khác
trong một túi nhựa, không ở chỗ nào
mà đâu cũng có, giữa những tấm trải giường
hay đằng kia, trên thép
một rằm tàu thủy.

Chẳng là gì
ngoài cái chết dữ dội. Cái chết
đến
trong sững sờ, run rẩy
và con tim tê liệt
và những giật nảy trong mắt
và thời gian thoái lui
sụp đổ.

Tôi chỉ có chẳng giờ phút ấy
để đón đau?
Tôi đứng thẳng đấy chứ? Tôi
hiện diện đấy chứ, trong lúc này đây
tôi nói với người?

Tôi có phải một con người? Tôi có phải kẻ
quen dần
và đành chịu? Tôi có phải luôn luôn là
kẻ khóc?

(Bi ca về cái chết dữ dội)

JACQUELINE RISSET

KHOẢNH KHẮC V (thế kỷ)

Sự tăng tốc vào đúng khoảnh khắc này là nhờ
xúc động mạnh của các tế bào:
cuối thế kỷ
chúng biết
nhờ mùa hạ xua đi điều vô ích
giữ sức lực
- ve sầu

vậy cho nên hãy nói không lời
không phải giải thích
niềm vui

hãy nghe chiều nay
trên đồi như thường lệ
những tiếng động cơ
nhưng làm sao nói lên trong giọng nói
trong cái người ta nhìn thấy
cái người ta nghe thấy

rằng tất cả bám lấy tất cả xung quanh
và tiếng động thay đổi
thay đổi hay ngưng nghỉ trong chậm chạp

cái đầu
nghỉ ngơi
và đột nhiên nhanh hơn và lóng lánh

hãy suy nghĩ
mà không tin
không tự thấy mình
và như vậy

cái mà nàng thấy đi nhanh hơn
Sự lóa mắt của người viết về cái mà anh ta nhìn thấy
anh bảo
đứng thẳng và dịu dàng trong kết cục này
- buổi chiều trong gác lửng

với những cây thông mỏng mảnh

những con sư tử
bồn nước
không chảy

những cây thông quá lớn thực sự kék xù

và những nhà thơ
mới vào nghề kia những nhà thơ đang nói - bập bẹ
những ánh mắt đẹp màu lam
vài lời băng qua khối cầu

Kẻ đang nói hơi lớn con
cũng vậy chúng ta là những khối cầu
luôn luôn muốn bảo vệ cái gì nhỉ
sự tròn trịa hài hòa chẳng?

Nhưng chiều nay
thăm tới cây vườn
những tấm thân dầy thì

Vẻ đẹp choang thô bạo
Trường của nó rộng ra đến thế!
cuối thế kỷ -

Khi chiều nay nàng nhảy vô cùng kiêu diễm và
đẹp
nàng cũng có
cái không có ở những người đẹp trước đây
trước hôm nay
chiều nay: vẻ
đẹp của lũ quái vật sự
vụng về dọa dẫm bị dọa dẫm của những điệu bộ
mỗi điệu bộ
mỗi khi liêu lĩnh bung ra
trong đau đớn
nỗi hổ thẹn có thể được cuốn đi
nỗi hổ thẹn nỗi kinh hãi đã ra đi

...

LIONEL RAY

Trong em không bóng tối
cả những kỷ niệm cũng không: em hiện hữu em nhìn
em trao anh bàn tay em hơi thở em hơi ấm em
ta chẳng tìm ra xa
vì đâu có khoảng cách
chỉ có sức nặng của cử chỉ
hai chân em mở
hiện tại chính xác thực vô cùng
không có về sau không có chỗ khác

giống như một cõi trống không không mất mát
đông đảo, không buông trôi, một cõi trống không
bao bọc - mặt bí mật, nút thắt của thân xác
một ngày tận thế khi đó hồ nghi bị phá hủy
khi đó chẳng có gì thiếu và tất cả đều là không
tay em trong tay anh tim anh trong tim em
không quên lãng không dấu vết không ánh sáng không đêm tối

em mà anh đi tìm quá lâu
anh không còn cần đến những âm thanh không có bề dày
đến làn gió ngập ngừng những sợi chỉ giao nhau những nét giống nhau
em đó kìa, hạnh phúc, cố định, lạnh lùng
không hiện hữu
không còn hiện hữu.

(Tên đã mất)

PIERRE DHAINAUT

NHỮNG ĐƯỜNG NÉT ĐẦU TIÊN CỦA MỘT XỨ SỞ

Cái cây này giống như những cây vây quanh nó,
chỉ có những cành thấp rộng hơn, linh động hơn,
cây hiểu gì về tiếng gọi, về lời tán thưởng
để ngay dưới bóng cây ta tự thấy quá thừa?

Hoài công, chúng ta hoài công quan sát từ buồng mình
bầu trời với dòng sông: chẳng xuất phát từ ta cái hơi thở
làm cháy bỏng, nghiền tan xương cốt. ít ra cũng
ngoan ngoãn, ta theo nó tới đâu?

Gió từ các bờ sông, ngọn gió từ một bìa rừng,
cùng một luồng thổi qua, ánh sáng trong sợ hãi
ta không tìm cách chế ngự, ta làm gió thổi mãi.

Có thể một gương mặt, có thể cái trống không
cái mà sóng thông báo, mây, có thể có được chẳng

trực giác về từ chọn đúng? Ta tiến lại gần,
cũng như ta chính không khí nói.

Dây thường xuân phủ tường phủ cửa
nên không già: ra bên ngoài ta đã làm tắm tối
và ta đã làm nhiệm từ cái gì ở bên dưới?

Bao nhiêu năm để hé thấy một phù du?
Trên con đường này vì sao ta ngoạn lại?

Liệu ta có vượt qua
hiện tại, những con mắt tự đổi mới?

Không thể định nghĩa mặt trời mà không có sóng:
bài thơ như bên bờ ta trú ngụ
mát và khát ban cho ta không hạn chế.

Đột nhiên chẳng có gì thúc bách, con đường có đích hay chẳng?
Đàng kia, trên tường gạch in một bóng chim,
ánh sáng chói chang lẫn bóng tối ta không chế ngự
mà phân phối cả hai cùng nhau.

(Quà tặng của những ngọn gió)

YVES MARTIN

Tôi không muốn ca ngợi nhân dân
Vì tôi không biết nỗi phiền muộn hẹp hòi của người
Cũng như tình yêu chậm rãi, và những cuộc chiến tranh
Chính đáng hay bất chính của người.
Tôi không muốn ngợi ca phụ nữ
Vì tôi không biết họ
Ngoài những tạo vật lộng lẫy
Không yêu tôi
Và tôi không biết yêu.
Tôi muốn là một con người
Không quá thẳng thắn cũng không quá đả đặng cay
Nhè nhẹ, dề dề chết
Sống đôi khi
Bởi chẳng thể nào khác.

(Những tiểu sử)

FRANCK VENAILLE

Trần cao. Tường gạch. Đứng sau cánh cửa của cái xưa kia là căn hộ nhà mình, Jack-to-Jack nói với mẹ. Bà đứng ở bên ngoài, trong hành lang Pháo đài và la: "Sao con lại nói dối mẹ? Con đâu có được những điểm thi tốt như thế này?" Hấn: "Mẹ". Hấn suy nghĩ: "Con đã bốn mươi hai tuổi, sao mẹ cứ nghĩ là đến tuổi này con vẫn còn nói dối mẹ!" Im lặng. Hấn quyết định mở cửa và nhận ra thoát tiên hai chiếc chìa khóa to dùng cắm sâu vào ổ khóa ngoài. Hành lang trống rỗng. Hấn la lên: "Mẹ" và lao ra cầu thang. Dưới ấy, theo lối quay phim ngửa mặt, bên dưới hai tầng, hấn thấy bà trốn chạy, nhỏ bé, mặc áo ngủ, các ống cuộn trong tóc, cặp hai bên hai chiếc va li to dùng mà hấn biết là trống rỗng.

(Jack-to-Jack)

GIL JOUANARD

CHẠM CHẠM ĐI BỘ QUA VÙNG GRAS DE CHASSAGNE

(trích)

Mông một tháng giêng. Mặt trời, xóa kính cửa, đánh thức mây con rần môi. Trong vườn rào, cây hạnh ca lên niềm vui đến sớm. Những bông violette, chẳng lo bất cứ tương lai nào, ướp hương các góc tối. Chiều qua, dòng Combe de Mege mơ tưởng những âm cộng hưởng rất xa với tên nó. Giếng mảnh khảnh, những chòi non rúm rỏ, những cây sồi, những bức tường con: tất cả đợi chờ. Mỗi mùi khởi đi một đường mòn.

Giữa hai tảng đá, từ này thật đúng: cỏ. Xa hơn, cũng chính xác như vậy: thân cây xanh, hoa vàng, trên tiểu đảo đất nâu. Ngày tràn trề khắp chốn.

Những chiếc đình vắn vẹo và ri sét, những mảnh gốm và mảnh vỡ con thoi, bình cà phê mất giọng mãi mãi, những đoạn thơ xưa xưa thuộc nằm lòng. Nằm đó, huy hoàng sương đọng, ban mai.

Chiều sâu của cái kêu gọi ta trong phong cảnh, nhẩn nại, ương bướng, như có một đợi chờ dai dẳng ở trước mọi hóa học. Im miệng, nhìn ngó. Và tin ở mắt mình.

Cuối mỗi ngày, một bồn đất lặng im, và thủy tinh một thứ nước tương tự như âm nhạc; suối nguồn này và hoàng hôn này, buổi tối của những hòn đá mát rượi. Những từ giống như bánh mì tốt lành lưu chuyển trong tiếng nói của cây cối.

...

ANNE - MARIE ALBIACH

"Mặt tiền màu đỏ của công trình xây dựng thế kỷ XX này phản chiếu trong làn nước kính cửa bí mật của việc gió đã được chuyển tới đâu và bằng cách nào..."

"đất mở ra - một âm nhạc
phát lộ trật tự của đổi mới
sự chia tách -
sự phân ly dữ dội ấy
tiến hành việc cắt đứt:
tính phản hồi
của lời nói đang sô ra -"

một tầm lùi
rong ruổi lời
"và những vang âm của nó"

khoảng cách làm khuyếch đại Diễn ngôn

"sức căng hiện thành
đồ hình"

trong cái bất khả của thân thể
thuộc về kẻ Khác
SỨC CĂNG: sinh ra trong giấc ngủ
nó soạn cảnh diễn ban ngày

(Mezza Voce)

DENIS ROCHE

Từ 11 giờ đến 11 giờ 22
ngày 7 tháng 2 năm 1961

Tôi nói với anh chắc chắn rằng các con chữ có
Những bàn tay dạy ta nghệ thuật của người bán dạo
Những nôi đất nung đánh dấu từng chặng mảnh đất
Mảnh đất bỏ hoang đến mức những viên sỏi không
Có vẻ cân nhắc điềm tiếp xúc của chúng với
Đất mảnh đất bị thu nhỏ
Nhu sân chơi ki trên tàu biển
Chớ viện những lý do giống như tôi
Để lang thang trong khu vườn rục rĩ kia
Tôi sẽ chẳng thể nào biết được mà không vô cùng phiền muộn
Rằng các người đã chết mười lăm ngày rồi
Khi còn hai phút rưỡi là kết thúc bài thơ
Vốn bao giờ cũng là một kiệt tác của sự chính xác.

(Những chuyện kể đầy đủ)

PAUL DE ROUX

TRÊN KE

Một người đàn bà viết trên ke tàu điện ngầm, trên đầu gối,
mà anh chỉ kịp nhìn thấy

- già hay trẻ anh không biết, con tàu chạy mát:
một cuộn sổ và bàn tay nàng viết, nhanh, và lập tức,
qua những tiếng giậm chân, trong ánh sáng sừng sượng,
anh nhớ đến một thứ có thể là ngọn nến,
ánh sáng của nó bắt chợt sau một ô kính, ban đêm: ở đó cũng
có một người đàn bà, cúi xuống bàn, chăm chú
- chỉ thấy mái tóc và những ngón tay nàng
gạt mớ tóc quệt vào tờ giấy,
tay kia đưa ngòi bút, và đôi khi
nàng dừng sững lại, khoảnh khắc dường như
điều thiết yếu trong đời nàng dồn lại, quá đậm đặc
không dễ dàng lướt qua trong ngôn từ.

MARIE ÉTIENNE

CÔ GÁI VỚI LŨ CHUỘT

Sáng tinh mơ tôi ở giữa một căn phòng
Căn phòng ngõ ngang cửa chớp đóng kín
Chiếc giường trải tấm khăn nhung phai màu
Có hoa marron như ở nhà bà nội
Cửa sổ ở phía cuối buồng tôi ngồi đây
Trong chiếc ghế bành Claire ngồi trước mặt tôi
Trên sàn nhà lưng tựa vào thành giường
Đầu gác xuống tôi nâng lên tôi đỡ
Em đứng dậy người em sững sờ hồi
Tôi ôm em vào lòng
"Em ơi nằm xuống

Tôi ôm em vào lòng
"Em ơi nằm xuống
-Không", em nói với tôi rồi trở lại ngồi
Tôi không thấy đám đông nhưng nghe tiếng họ
Hát một bài kinh cầu từ ngoài phố
Gần đến nỗi tôi phát sợ chúng tôi đơn độc
Robbe đã đi một chuyến chơi xa
Anh gửi người quản lý quán ba
Bên cạnh cho tôi vài tấm hình dâm bản
Trên tấm bìa để riêng tôi đọc được
"Em là Mã Nã có ruột Cristobal" *

"Em là Mã Nã có ruột Cristobal"
Lời nhắn gửi chẳng gì thêm tôi chạy
Trên thềm cầu thang tôi ào xuống các bậc
Lúc nhúc những chuột là chuột
Để tránh
Đụng phải chúng tôi nhảy lên cao
Chúng cũng lên cao bằng cách trở thành
Những con heo
Ông chủ nhà đứng lại phía trên
Cúi xuống qua tay vịn và kêu lên
"Robbe đi rồi cô đừng có làm lẫn
Thời này thiên thần không còn cánh nữa đâu"

"Thời này thiên thần không còn cánh nữa đâu"
Tôi nghĩ ngợi về hành trình mình đi bộ
Và quyết định leo lên cây cầu
Bằng sắt vượt qua con đường sắt
"Rồi ta sẽ đi theo con phố hướng lên
Núi"

Đó chính là con đường thuở nhỏ
Tôi vẫn đi đến trường học hàng ngày
Mất hai mươi phút
"Mình đủ thì giờ
Tôi tự nhủ, để điện thoại trước khi
Đi xa"
Nhưng cái trạm thì dơ dáy

Đi xa"
Nhưng cái trạm thì dơ dáy
Tôi phải đi vòng một đồng trống và mềm
Mới đến chỗ máy điện thoại

Trong khi
Tôi tưởng mình đã kéo cửa thì một
Cậu bé đi vào không lời xin lỗi
Cậu hành động cứ như ở nhà mình
Khủy tay quen thuộc tì vào cửa kính
Chúng tôi đứng chật chội và giam hãm
Cùng với cái vật chia cách và tập hợp
Chúng tôi thôi hoãn lại thì hay hơn

* Theo tác giả bộc lộ với người dịch, thì bài này nằm trong một loạt thơ liên quan đến Freud và giấc mộng. Claire là tên một cô gái tình cờ bà gặp trong một hoàn cảnh khác, ở đây cái tên Claire hiện ra cũng chỉ là ngẫu nhiên. Câu "Em là Mã não có ruột Cristobal" cũng vậy, nó hiện ra không biết từ đâu; sau này bà mới nghe nói rằng Mã não là loại đá quý tạo bởi loại khoáng có tên là cristobal, nhưng Cristobal cũng là một tên người phổ biến trong các ngôn ngữ châu Âu, và Mã não (l'Agate) cũng trùng âm với một tên người dùng cho phái nữ (Agathe).

Họ bảo: tôi sẽ thực hiện những chuyến đi thật xa trái ngược với những kẻ ngủ hàng ngàn trong đất đang kết hợp với thịt mình để tự phân hủy. Tôi sẽ sang Chân trời Phương Đông và từ Hiện tại đi về Quá khứ qua Đường vòng các Vùng lạnh. Tôi là người bộ hành, đôi chân vâng lời và các đôt sông cổ ngay ngắn, tôi vững vàng chắc chắn.

Họ bảo nhìn kia: bầu trời mở, biển mở, phương nam mở, phương bắc mở, phân nửa trời tây mở, phân nửa trời đông mở.

Họ bảo nhìn kia: tôi mới sinh ra tôi mới sinh ra. Tên tôi là Đại Hắc, tôi là một kẻ đơn độc giữa cô liêu và cái gì sống trong tôi tôi làm nó hiển hiện, tôi kêu y hết ngỗng trời, chao ôi sao tôi yếu ớt thế chao ôi sao tôi yếu ớt thế!

Tôi túm tóc những ngọn gió đông, tôi giữ chân những ngọn gió khác, và tôi chạy khắp bầu trời để bầu trời hấp thụ tôi, thực sự, đều đặn, vô số lần.

Sự thực là tôi tấn công, tôi đến gần và tôi ngồi xuống mà không thấy khó chịu, kích thích sự trả thù, sự thực là tôi mang trong mình, trên lưỡi trong họng, ký ức của Lời, tôi tiến lên tôi chạy khắp bầu trời và ánh mắt của trời rơi xuống tôi.

(Máu của người canh phòng)

JEAN-FRANÇOIS BORY

GỬI CLUNY

Trong một khu rừng rất xưa,
rừng từ ngữ và ký hiệu
mà anh thấy
lúc quen & lúc lạ
một chàng thợ săn
rượt theo một con quái vật đầu sư tử,
nó để lại trên đường đi
những chữ cái lộn xộn

[và nhàu nhĩ

mà chàng thợ săn ương ngạnh
giải mã ngay một nhanh hơn,
gấp gáp để cuối cùng bắt được nó
đương nhiên chàng ta không hề

[ngốc nghếch chàng biết rằng tất cả làm chàng lạc lối

& vắng mặt chàng, trí óc của con người dễ tin hơn ở
những gì có thể vượt ve các ảo ảnh và dự vọng của nó.

Và thế là chàng đến một nơi,

thêm vào mọi ký hiệu ấy,

nó được bện toàn bằng vòng và nút

rút cuộc chàng trông thấy, giữa tấm thảm "muôn hoa"

con quái vật đầu sư tử của chàng tị nạn bên con kỳ lân và
một bà ăn vận như

[thời ngày xưa

và, trước mặt chàng, một tốp

thợ săn đang xăm xoi chiếc thảm,

những vòng, những nút,

[những ký hiệu,

chữ viết của nó.

Đó là những thợ săn khác,

[những người đọc khác,

Chính họ đang đi tìm

Những con quái vật đầu sư tử của họ

DOMINIQUE FOURCADE

BÀI THƠ THỨ BẢY CỦA FANG YI

Khi anh xé êm như không lớp vải để ngôi sao của nàng thờ anh đứng bên
nào của thực tại
Nàng ở bên nào của thực tại
Màu xanh mực và ngưỡng cảm động rồi cuối cùng cũng bật lên - sáng trên
những mép bờ - có đó màu hồng một màu hồng nổi gió bên bờ mọi vật
Là cô láng giềng của một nàng trắng muốt cũng là cô láng giềng của một
nàng sắp xuất hiện
Không thể thì chúng ta sẽ vô tâm tích chỉ là những vách thành của sự
sống ở mọi độ sâu
Vùng hội thoại là vùng chứa những tần số phù hợp cho thông liên nhân loại
Anh nhắm mắt anh sờ và run rẩy không phải anh sờ để mà run rẩy anh sờ
anh run rẩy anh mở mắt anh sờ bằng mắt
Quá nhiều lời ít nhiều được nhấn mạnh chạy dưới những ngón tay câu
không ngừng nghỉ
Trên bề mặt
ít nhiều rách rưới - khi chiều xuống những khoảng cách co lại tuy chẳng ai thực
sự di chuyển còn lại một bề mặt phẳng lì không có chiều dày tuy nhiên vẫn
cồng kênh phải chăng chính là thế đó
ít nhiều bình lặng đó là không khí dàn mặt phẳng.

(Bầu trời không có góc)

GÉRARD ARSEGUEL

KHÔNG THẬT NHƯ VẬY

Những lối đi
đẹp đẽ nào
với những cánh rừng
tỏa
cảnh nhiều
ít

hơi nóng màu hung nào
nhảy nhót
dưới sự che chở
của những bình địa hoang vu
vào giờ
cà phê
trên trái đất

ai chạy đó hay dở
nhì nhằng
trong tấm vải
len
dở thì đúng hơn

và những chiếc vảy tinh tế
của loài hàu
trên mặt đất
những chiếc thùng một màu vàng đẹp đẽ
dưới trời

ALAIN LANCE

MÙA XUÂN

Xuân tất tậ, uất kim hương
Vươn cốc đỏ: uống chút
Nắng sát mặt tường đông.
Cuối cùng thì sao lại không xuân
Làm bạn phùng phùng khúc xuân ca bay qua
Đắm tang tình nhạc nhõng
Mùa xuân là một sự thực khách quan
Hội khù khờ chuyện khịa vân vân
Để làm gì xuân kẻ kia mới bảo
Có một tấm thân và nỗi sợ vắng mặt
Tôi không nói chuyện ấy: thờ
Mà không nói dối thì chẳng thức thời.

Hội chợ xuân! Vinh quang thuộc về hành trắng!
Ngải thơm hành búi và cải xoong!
Hãy nấu ăn, các bạn tôi ơi, bởi vì cuộc sống
Vân vân.

Xuân mới đếm những người vắng mặt.

(Mở cho kiểm kê)

Ở XA VIỆT NAM

Tôi nghe tháp Babel đêm lép bép Những tin tức
Chao ôi là tin tức Ôi những kinh tuyến
Giữa ngón cái và ngón trỏ
Những con người ngôn ngữ khác đã thức dậy điểm tâm
Lách tách xứ này xứ kia im lặng
Một me xừ vừa được tuyên dương
Quán quân thế giới vật lông gà
Những tin tức Chao ôi là tin tức
Và vẫn thế hai âm tiết ngắn ngủn
Dưới mưa phùn những thiệt hại nhẹ

JACQUES DARRAS

chón hã hùng, vì cây cối, bóng ma của chính chúng
tự phân đôi, thoát khỏi những cuộc họp bàn bí mật nơi
lặng lẽ con gió âm mưu trong lúc
những chùm lá trên cao đem tới sự thay đổi, xạc xào
thông điệp không trung nhằm chán, rừng nín thở chỉ
giải phóng chúng thành những bóng động vật lúc nhúc như
những con sợ hãi trong hơi thở của chỉ một con người
tiến lên giữa những cành trơ mà y cúi mình
né tránh trong khi những nhánh chết rã rạc dưới chân
trong sự thổi rữa của những lá cây dính vào đất mùn và trong khi
hơi thở y làm trốn chạy cả một nhánh non đầy những đôi cánh khó nhận ra,
rừng như một thánh đường, nhưng bí mật hơn,
trang nghiêm sâu sa hơn một vang âm vô tận
rền vang hơn mỗi lắp ghép nhỏ nhất của cột và tấm lát thị thành,
được dẫn vào sâu thẳm của lặng im gọi lên bởi sự có mặt
của kẻ tín đồ, con người ràng buộc với hơi thở của mình bằng một kế ước
bất nguồn từ xa xưa, lui tới cùng sự hồi hộp ban đêm, tự phân biệt khi chạm vào
những chiếc lá vô hình như thể cái đặc thù của từng chiếc lá thức dậy
dưới cái đặc thù của y, mà thế giới đánh vần ở mặt trái của tiếng động.

(La Maye)

JAMES SACRÉ

HÌNH 29

Màu lục rất đậm của cây cối trong cái cụ thể của thời gian
với ánh sáng sơ đồ như rất sạch của cánh đồng
một phía có sông một chuyển động của hàng dương
trông lụi vào sự im lặng cha tôi đâu đó hoạt động
phức tạp của ông chiếc cọc sắt nhỏ xíu đóng gai động đậy
trong tâm rộng cùng lúc sự ám cúng của phong cảnh phía xa này
sự cô liêu như một khuôn mặt không có nụ cười những cử chỉ cụ thể thời
gian ra đi

Trong màu lục kia mà tôi chắt chày công việc chậm rãi lặp lại
cái kiểu mệt mỏi nông nghiệp để rút cuộc làm gì?
kỷ niệm mà tôi xây cất tôi những dụng cụ những cử chỉ
lặp lại cái còn lại trên hết là những lúc vài khuôn mặt
bỗng nhìn thấy trong cái lớn lao màu lam những cái cây màu lục cựa quậy
màu một gò má gần như chẳng có gì như thể
điều ấy nghĩa là gì nhỉ một nụ cười trong thời gian mất tích?

(Những hình hơi động đậy)

DANIEL BIGA

THUYỀN TRƯỞNG CỦA LOÀI XIM
(Emerson de Thoreau nói thế)

và tôi cũng thế
tôi đã là nhân viên tiếp tân những khúc ca
người trực công những màu sắc
người chần trẻ nhỏ
và thầy giáo dê cừu
tôi đã là kỹ sư bê tông và bitum
nhân công những hồ sơ và giấy má
tôi đã có một chân viên sĩ cộng tác về sản học tim
và được sĩ linh hồn
nhưng bao giờ cũng thế là người làm vườn của kiến và bọ hung
kẻ buôn đồ cũ của dâu tằm và nắm mồng gà
hạng ba của suối và rừng thì tôi hoàn toàn thoải mái
như cá trong nước
vì không một phong cảnh nào không một đời sống thực vật nào
không một cái cây nào trên đời
tôi từng cảm thấy mình xa lạ

nhưng tôi biết nói sao về con người?

(Những trạm nghỉ trên đường)

DANIELLE COLLOBERT

VẬY LÀ HẮN

(trích)

Hắn - trôi - hấn đâm xằm - đụng tường - hấn thu mình - giậm chân - hấn không đi xa - bốn bước sang trái - bức tường mới - hấn vươn tay - chống - tì mạnh - cọ đầu - nữa - mạnh hơn - trán - đẩy - trán - đau - cọ mạnh hơn - cái kính - không phải cái trán - từ bên trong - khóc

khởi đầu xuôn xê cho nổi đau - tay ôm đầu - trán đụng tường - và cọ - da nứt một chút - không đủ - a, nổi đau - nó đây rồi - hai chân đá chân tường - nào - đầu ngón chân - đá mạnh - giậm chân - chẳng làm gì được hết - không qua được - không bao giờ qua được - sự giận dữ - nổi đau - kêu lên - vỗ tay bồm bộp - âm thanh đùng đục - một tiếng kêu - đẩy một tiếng kêu - không, tiếng ran - hơi quá tiếng ran một chút - lạnh lạnh - cái đó đến đây này - gom lại ở cuống họng - cái sắp buột ra - bao giờ cũng nằm bên dưới nổi đau - không đủ

những tiếng nức nở rung bần bật - nước bọt ở khoé môi - vị đắng cay đắng cay - hơi trượt về phía góc - mũi bẹp dí - đôi môi - đôi môi bị vụn xéo - lật lên hở cả lợi - ướt cả tường - hai mắt nhắm - bụng và ngực bệt ra - rời ra - trở lại mạnh hơn - hai vai va mạnh - trở lại với khuỷu tay đầu gối - nện bằng hai nắm đấm - mu bàn tay - xương - bắt đầu lại - da đỏ lên - cuối cùng rách ra - hấn ngã - gập người - hai cánh tay vươn dài lê trên tường - đầu các móng tay bám chặt theo đường thẳng đứng - hấn sụp xuống - giáng lưng xuống - đầu vang rền trên sàn gỗ - hấn chống khuỷu - lê dọc tường - tới chỗ chiếc áo khoác treo - bấu lấy - kéo mình lên - vùi đầu trong vải len - chộp lấy hai cánh tay - bóp chặt đầu ống tay - vắt quanh cổ - chờ đợi sự dịu dàng - nhưng không - tự siết mạnh - siết nghẹn - ho chảy nước mắt - siết nghẹn - nói ra - bấu lấy tấm vải - giật mạnh để xé - hấn lấy hết sức xé - lấy răng giứt ra từng mảnh - khạc - siết nghẹn - hai cánh tay rơi thõng - lả đi - tuột xuống đất

...

EMMANUEL HOCQUART

Gió. Đàng đông. Trên eo biển. Vào thành phố giữa chùng sáng. Qua những hàng hiên. Xác định thành phố trong bản đồ. Đường nét. ánh sáng. Phố cắt phố. Không khí bị chia giữa những đồ vật. Tác động đến tận tủy giá đồng bạc nơi bọn đổi tiền trên các đại lộ. Những tờ giấy xanh quay cuồng cùng cát. Suốt cả ngày. Làm bản mặt nước trong bồn Lãnh sự quán.

Trong mười tám năm không quen với gió. Chẳng một ai.

(Album hình Villa Harris)

JEAN-LUC STEINMETZ

Cái tha thiết trong rừng cây và nhuộm vàng rơm rạ,
cái bay ngang trong một tiếng chim vừa kêu sợ hãi,
cái nhẹ nhàng uốn cong lá để lá gặp cuộc đời
rồi rút đi trong quên lãng,
cái dẫn bức tường tới ánh sáng
rồi xa hơn dựng nó lên trong bóng tối,
dám gọi tên cái đó không?
Tôi nhận nó trên làn da mình
Tôi chạm vào nó mà nó không nắm được tôi.
Trời mở hé trước mặt tôi bức thư của một niềm tin chắc.

JEAN DAIVE

Giữa những ngón tay tôi, giữa kêu đêm và những cú pháp bay, xen vào một hệ thống của thế giới. Tôi khắc vào những mảnh tước vực sâu. Một hình học thần thánh quay xung quanh thái dương tôi: tôi bốc khói vết chích siêu nhiên, bị ném vào trong sự miêu tả một đồ vật chia thành từng mảnh.

(1, 2 của loạt không-nhận thấy)

CLAUDE ROYER-JOURNOUD

CÁI LÀ ANH

Tục lệ buông trôi
không khí nẩy tung trên sườn dốc
nơi không hình thể nào hiện

-- chân dung bỏ mặc - -

những căn phòng lạnh đi trong sự bí ẩn
ám ảnh của khoảng cách

(Khái niệm trở ngại)

MICHELLE GRANGAUD

RUSH*

Lối qua đường cho người đi bộ, cửa vào triển lãm, hướng tham quan.
Biển cồn. Huých bờ. Nghe tiếng biển.
Một bàn tay viết, bàn tay kia đỡ mặt, má trong lòng bàn tay.
Từ xa lộ, nhìn thấy những biệt thự, mái ngói nâu đỏ.
Cô bé chúm mũi vào bông hồng mắt ngược nhìn.
Chiếc mặt nạ có răng, hai con mắt tròn to tương, mũi giống như chiếc mỏ.
Thức dậy trong tối đen, những con số huỳnh quang phập phồng đỏ.
Những thuyền câu tụ họp im lìm, giữa hồ.
Trong buồng nhà trẻ, mùi ẩm và ngọt: hương bánh xốp.
Loạt giày ông thấp cùng kiểu khác cỡ choán hết quày kính.
Đứa trẻ bông vọt ra giữa hai bẹn, da nhão và dính.
Trạm xe bus, chú ý sơn ướt, không có lối ra, những buồng vệ sinh.
Bác sĩ giải thích thế nào là một vòng tránh thai. Những người đàn bà
lặng nghe.

Trung bày - bán hàng, đồ nữ may sẵn, nữ trang kiểu cọ.
Phố bị chặn. Phải quay lại phía bên phải, sau rào chắn.
TÒA PHÁ ÁN, và GLADIUS LEGIS CUSTOS, khắc vào đá.
Đó là thân thể một người đàn bà, trần truồng và béo mỡ, hai vú ngồn ngộn,
hơi doãng.
Trong sáng trắng, những khu vườn kiểu Pháp có vẽ bập bênh.
Phía tây sông Adige, những thung lũng phán xử và hồ Garde.
Chiếc xe đậu, đêm bờ đường, họ ngủ bên trong.
Chân dung gia đình, những con mắt to và hình bầu dục dài của ba khuôn
mặt ấy.
Nước mưa rờn rờn trên sườn núi, và trên những cây thông rụng lá.
ánh mắt chăm chú, những bàn tay ung dung, người gầy mê úp mặt nạ vào
Trong bệnh viện này có nhiều trẻ em. Tôi có một người bạn.
Bộ xương thép nhà chọc trời New York, trò chơi xây dựng.
Nhìn thấy phía sau cây cối chiếc xe tải chạy qua giữa hai tòa nhà.
Những cần cầu trên cảng quay chậm chậm, và bên dưới, người như kiến.
Băng Nam Cực từng chỗ xếp nếp thành làn sóng, theo những cơn gió.
Nàng trần truồng toàn thân, khăn tắm xốp màu trắng quanh hai bờ vai.
Răng chạm răng. Da trườn trên da. Hồn hển.

...

DOMINIQUE GRANDMONT

có những cụ già khi họ đi vào thật sự có điều gì đó xảy ra
suốt bữa ăn họ nhìn chiếc mũ trắng của họ
chiếc can của họ và chiếc nhẫn mặt đá của họ họ có vẻ như xin lỗi
họ được tôn vinh nhờ những điều mà những người khác coi là
những thứ vô vị hay những chi tiết không ăn nhằm gì
khi nuốt họ nhìn thẳng phía trước.

JEAN-PIERRE COLOMBI

Khi tôi nhìn dòng sông quá lâu
có cái gì dừng lại
trong tiếng ì ầm của sông và xòe đuôi xênh xang
cho đến khi trong tâm trí không còn gì giống nó

Vài cành cây dầm trong xoáy nước
và dật dờ đó đây
Lá cỏ bập bênh
mờ đi khi trôi qua những vạt nắng

và khi sự buồn nôn của hạnh phúc tột bực
dường như giao tôi cho vực thẳm
tôi đảo mắt về phía bờ
và những đồng ngô bỗng dung động đậy

như nước

(Phúng dụ của mùa thu và những mùa khác)

JEAN - PAUL GUIBBERT

Khúc ca này sẽ đi về cội nguồn,
Về chôn nghỉ ngơi về bờ của nó.
Đồng xu đã đặt làm tiền đò
Và trên chỗ cỏ mềm
Trên gò đất trụi của gia tộc
Những người khóc mướn đã ngủ quên.

Sự im lặng đưa tôi đi đâu
Khúc ca này bao giờ cũng đi về biển
Khúc ca này không bạn đồng hành
Độc nhất và trần trụi
Như nước mắt trẻ con.

(Đất là tên tôi)

ALAIN VEINSTEIN

GIỚI THIỆU CÁI XÈNG

Đất. Lửa. ánh sáng. Chết chóc
Chết chóc. ánh sáng. Lửa. Đất.

Một vuông đất sự bất trắc chạy. Dẫu có điều gì cũng là đất.
Bốn tác đất lỗ chỗ màu phai
trên phác thảo, cắn trên tay - bao giờ cũng xuống dưới...

Không phải là bốn tay
khi đất quyên rũ

Ra sau, lên trước,
bàn tay không có chuyện -
cái xèng...

Moi lên, vùi xuống
gánh nặng ánh sáng của nó
... moi lên, vùi xuống: vẫn cứ là đào.
Đổi lại: cái không thể gọi tên, cái thẳm kín - một thân xác? Không không
phải một thân xác.

Chỉ có một kiểu hình thể bị nhô lên đang rình rập một cử chỉ, một lời, đề
mọc lại.

bao giờ cũng vẫn là câu ấy

JEAN-PIERRE BALPE

THƠ

những thế kỷ lâu bền chấp những hiểm họa lớn lao nhất
trong lòng các thành phố đen tối nhất chúng
mai phục, tương tự những tảng đá trong lòng đất, chúng đợi
chúng rình, căng thẳng trong ham muốn bắt giữ
mù và điếc, chỉ có con mồi đập trong tim chúng

mong sao nó đến trong sự kiềm chế vô tận
các giác quan, cuối cùng chúng cũng mê hoặc được nó rằng
rút cuộc chúng thành công và trong một cơn mưa ựa
nổi đau khép, chúng bỗng hiểu ra
rằng sự điên rồ của chúng hướng về một con mồi khác

JEAN PIERRE VERHEGGEN

TÔN VINH GEORGES PÉREC**

Tôi nhớ thằng Georges Pérec! Chúng tôi chung ghé nhà trường, ở cùng một xã!
Chúng tôi chung những thằng bạn nhỏ và chung cuốn sách học vắn!

Tôi nhớ thằng René chèo thuyền. René thấy cô bạn Irma đến bên sông. René rủ
rê Irma về. Irma cự quạ, René mấp máy.

Tôi nhớ thằng Émile có cái kìm. Cái kìm bịt cán. Émile kẹp một lưỡi dao. Lưỡi
dao lóe sáng.

Tôi nhớ thằng Tom nuôi con chồn. Con chồn đi lẹ. Anatole bắn xẻ chết mẹ con
chồn. Tom có ích cho Anatole, nó đáng được ăn một cái bánh tròn. Con chồn
rút cuộc vào nồi om.

...

(Giữa Zut và Zen)

JULIEN BLAINE

ẤN DỤ
(Ghi chú lý thuyết)

Mỗi nhà thơ đều biết
mình là người nói sau cùng

rồi chợt đến một
nhà thơ khác
anh mới là
người nói sau cùng

(phong cầm một điệu tango)

*

Thơ vĩnh viễn
chết...
và mỗi kẻ đến lại thu hồi
cái xác,
lắc,
vuốt ve hay bạt tai,
ôm chặt và xuyên vào ả

Vậy là kẻ đến
làm thơ sống lại

(đấm như đấm trái banh tập boxe
một cái xác cừ)

JEAN RISTAT

Chữ ơi hãy trả lại chúng ta ký ức trước khi
Lãng quên vùi sâu những giấc mộng như trong
Một khu vườn bỏ hoang hỗn độn
Hoa li la và cỏ ướt đầm nơi chen chúc
Những mùi tôi nghĩ đến bạn bạn ơi giờ đây
Khi tiếng đồn đã chôn vùi bạn tôi
Lại thấy mình đơn độc trong đợi chờ những bông hồng
Mà bạn thích cắt cổ với những cây kéo
Bằng bạc Ôi sao mà tôi thiếu thời gian giữa
Cuộc đời như thể ngấp nghé một nắm mồ với ai
Tôi nói đây trước chiếc gương vỡ này Ôi
Tôi đã nuốt những cái bóng và những ngọn lửa tro của chúng
Tôi kêu cứu những người chết đáp lời tôi như thể
Tiếng vọng còn những người sống không nghe tiếng tôi.

Lũ kên kên hãy nhìn đây tim ta có một lỗ thủng
Một ngôi sao rơi vào đó một tối Noel
Khoét một miệng núi lửa lửa có màu
Máu.

(Mộ của Ông Aragon)

SERGE SAUTREAU

QUA CHÍ ĐIỂM

Va đụng
Giữa những lá phổi
Những vì sao không còn ở đây

Những con dang
Chuyển động gương
Sự thôi miên của cuộc tấp táp các đồ vật
Những sự trượt của cái chân không nào

Dòng chảy của máu
Sự tan của tuyết
Hình ảnh ngõ mình sống
Trung tâm của hai mắt
Những ảo tượng
Những âm thanh nhân tạo
Kẽ hở

Những nổ vỡ theo chiều ngang
Những cây sậy, rặng đông
Chữ thập trong nước dậ

Bước rút
Bước tiến
Những bìa rừng

Hòn đá của người chẵn cừu
Bức tường rền vang
Người canh giữ vàng sáng

Những đa dạng lối thời gặp gỡ
Những hẹn hò hòa nhập

Những đũa trẻ bóng nhoáng
Những cú nhảy lộn nhào, những ánh ngũ sắc
Những chùm thiên trong lòng nước chừ thàn

Hậu - tinh thần của các thế giới
Sự tỏa chiếu không hình thể

Một thôn làng ra đời
Tiếng xuyết lỏng
Phập phồng ánh sáng dưới bãi cát

Dấu vết thiết tha những ánh phản chiếu
Sự hiển nhiên dễ bốc hơi
Động hang
Đài hoa

Bước sâu của đàn trâu
Kẻ lạ của buồng củi
Sự phát minh thủy triều

Sự giống nhau toàn vẹn
Tháo găng so kiếm

Sức mạnh
ở bên ngoài mảnh đất của những bình loe miệng cắm hoa sen

Đơn độc không thể nào tin
Mà không đơn độc

JEAN -LUC SARRÉ

vườn đêm
cành lá
nghe tiếng nó quệt cửa sổ

nó cào
như muốn vào

mùa hạ muốn dứt cho
xong mùa hạ

(Căn phòng)

CLAUDE ADELEN

Tối đen gió hú tiếng vọng nguồn thăm
Đen lời truyền qua ruột
Đen lời lảm nhảm nói thật khẽ ngoài kia
Trong những lời từ đáy thân mình vực sâu chống cự
Tâm thân cư trú những thành tố khả tử nỗi đau khó nói
Nên lời của thân phận con người với quá khứ không-hiện diện
chống lại

Nỗi cô liêu thuần khiết của đêm những hình thể
Chống cự ròn ròn ì oạp rỗng
Miệng lẩm mòm giữa những tiếng rền
Nhai và nhai nỗi đau thể hiện hình thức
Của những giờ trên sân khấu nào của chân không trò chơi
Hoang vắng trong những lời ký hiệu morse hay braille
Của gió qua hàng thiên kỷ lặng im đến
Thời người ta trở thành thời gian bị nuốt chửng
Trong không gian khủng khiếp lúc nhúc những khoảnh khắc

Những con đường bị xóa che đậy bằng các ngôn ngữ
Kế tiếp nhau và tự thân mất hết nơi cư ngụ
Mất niềm vui những con chó những bông hồng nhưng gió nhưng mưa lại
thêm
Hồ của những đảo diễm phúc thêm những con mắt
Nhưng nhịp điệu tâm tối không thể hiểu của
Tuổi thơ nhưng nét chữ chen chúc của tuyệt

(Những thời tiết xấu)

ROBERT DAVREU

Bình nguyên cao và lặp lại hoài nếu tôi
không ghi nhận gì về buổi chiều
vũng nước không hoa thủy tiên
lớp da vỡ của một u cây
màu rượu chát
phải chăng chất
liệu của nó không thể nào định nghĩa?
Tự thoại của ông vua chết ngưng bật
cách hai mươi bước là những dấu ngoặc kép.

(Bản lẻ)

HENRI DROGUET

Sương mù
tha thân trong những vực sâu
đó là, có thể nói, ngày đầu tiên
đó là kêu lên bóng tối

ở đâu đó

Hướng về cái chết
một tiếng cươi ré dè dặt bóp cổ những con chim

Bình minh bị vặn xoắn ở góc mát những sân nhà
mùa xuân dậy mùi nách mùi vẫy
mùi sân có mái che, mùi sẹ cá
và những đứa trẻ bỗng nhiên
tái nhọt đi trong những chiếc giường cũ kỹ và chua loét
vết nứt nẻ của lửa.

Chỉ đơn giản là giờ xanh của những người bán sữa.

Chính trong lặng im cái dằm của cỏ linh lăng
trận mưa dài lâm bâm
trên mùi hôi thối âm vang của những công trường
và sắt vụn của một ụ tàu
Chính ở đằng kia những chôn tôi không đến được
những biểu trưng của thượng đế
bất động
câm
nhìn thấy được

Chính là đêm
những lưỡi cày đen của các cuộc mua bán ôi khét
thung thăng nơi con mồi trắng của bầu trời
Những dòng nước không cạn xuống xuống lên lên
Những đồ đạc ken két.

Tháng tư - tháng năm 1978

(Phản chứng)

PAOL KEINEZ

Mưa trên những con gà gô đen
mưa trên những chùm sao bu lô trắng
mưa trên những lưỡi cày ban mai nhem nhuốc
đất sét
mưa trên chiếc bánh nóng vừa ra khỏi những lò
lửa lạng
mưa trên ức những chú ngựa mặt đỏ
mưa như trút trên bãi cỏ những mái nhà vùng hồ
giàn giữa chim hét và chim sẻ ức đỏ
mưa trên những người đàn bà khăng khăng vào đây các nhà thờ
qua phễu cống
mưa trên những sàn lá kim rừng thông
trên cầu thang những đám râu ngô nguậy kỳ nhông
mưa trên hồ lạnh của những tâm hồn giản dị
mưa trên những người đàn ông nặng nề câm nín

tôi thức giấc
tôi ngồi trên những sườn dốc trong suốt
tôi an tọa trên mông những núi len
và tôi đếm
và tôi đếm...

(Những người trung thành với các sườn dốc nhập đồng)

JEAN - LUC PARANT

Và mắt ta đi nhanh đến nỗi ta không thể mở ra mà chúng không phóng veo ta về phía trước, nhỏ xíu trên mọi vật vây quanh, đứng trên những khối cầu không thể chạm vào của chúng. Và ta mở mắt, nhưng ta đã ở cao tít tắp trời: kia, kia, nơi nào cũng xa tít, ta vô hình trong cây hay trên núi, cháy trong mặt trời hay bay giữa những vì sao. Và chỉ cần ta giương mí mắt chỉ cần da ta nứt dưới trán là ta bị tổng khởi ta; như thể thịt trần mảnh liệt đến nỗi giống những ngọn lửa và da ta chỉ là bộ quần áo mặc đêm. Và ta mở mắt nhưng ta đã đi vào không gian với tâm thân bóc trần. Ta lao trong chân không vì ta đến từ ngoài ấy. Mỗi người chúng ta đến từ một ngôi sao xa cùng kiệt và ta đã đáp xuống đây, trần trụi như một con mắt, chói lọi trong ánh sáng, không thể chạm vào trong chân không vô tận. Và ta đơn độc, chia cách khỏi tất cả; vượt những khoảng cách quá chùng với tốc độ phi thường, ta gặp lại nhau đây trong bóng tối, gần sát mọi thứ đến nỗi thân ta đã phủ một lớp da để ta có thể chạm vào nhau và giao phối cho đến khi ta lưu truyền vô hạn, bất động mãi mãi trên trái đất. Và sự im lặng của mắt nhìn còn phản chiếu dấu ấn của chuyến du hành đơn độc và tro thịt trong vũ trụ vô cùng.

(Chuyến du hành của mắt)

ANDRÉ VELTER

Các nhà thơ các bác học các tiên tri không biết nhau bất cứ cái tên nào
họ đi tựa như những nguyên tố
Chơi trò ai khám phá ra việc nghe tách bạch các sự vật
Ai nghe trong lòng bàn tay
tiếng nói không âm vang làm cho mình thanh khiết
giai điệu câm của những thế giới
ở đó các tiên tri các bác học các nhà thơ hiến mình cho vũ trụ

(Cung thủ thức dậy)

HEIDI KADDOUR

TRUYỀN THÔNG

Đất đầy kìa, không lơ đễnh, ngay cả
vì tiếng đập đột ngọt mỏng manh của một con tim.
Nhưng cái gì vỡ tan từ câu
nội tâm

không bao giờ hoàn chỉnh, khi sượt qua một cột mốc
trong xứ sở yên bình, chiếc xe chở tội phạm
cùng những người tù đắm vào thành cầu?
Những tiếng la hét được vực sâu giữ lại, và trên các khuôn mặt
như những chiếc găng tay lộn trái bởi một nỗi hãi hùng
khi ấy là của chung;

kẻ có thể ngự trị
trên sự im lặng sau lúc ấy, hấn nhai kẹo cao su
và tâm trạng đen tối của thế giới thuộc về hấn. Nhưng
thế không phải là ngậm miệng. Kẻ muốn thây kẻ
truyền thông,

truyền thông mò mẫm dẫn dắt tay hấn;
những từ, thoát tiên phải
lầm lẫn đủ kiểu, chân chừ chọn lựa,
trong ánh mắt nhìn trừng trừng dòng thác,

những trò chơi
hoang dại, tiếng gọi của xoáy nước được bảo là có màu chết đuối,
kết thúc của thời gian, những thân người bị hành hạ
và bóng phản chiếu của những cây tai hùm,

khi không còn gì dám
đứng dậy, những cây kia leo lên một thời đại khác,
sự cầu nhau cùng với màu đỏ búa lấy bãi đá sỏi.

MARC GUYON

Đây một giọt nặng hơn,
ấy là chiều đang xuống,
bầu trời vô tận đặt lên môi anh
một vị muối,
và anh không sợ hãi,
anh sung sướng được một mình,
đờ đẫn vì cô đơn,
chỉ là mùi hương
khi sắp chiều buông,
chẳng lấy trộm gì của vĩnh cửu.
Thế là anh không tiếc nuôi chi
thế là hai bàn tay anh không thù hận;
đã đến giờ anh tự tìm lại mình,
đã đến giờ là đưa trẻ
trên tiếng cười của lặng im.

(Cái gì hát lên trong khúc hát)

MATHIEU BENEZET

NHÀ THƠ III

tôi muốn một đứa trẻ choán đầy nỗi bất hạnh của tôi
vậy mà hôm qua-ngoặc kếp
một đám mây đã trôi qua trong khu vườn
của nơi ẩn náu

chúng ta đã có thể sống đến tận đây tự đánh lạc hướng
trong y phục của mình và nỗi sâu - chí điểm của bạn bè
những tình yêu lừa dối
của mưa - mặt giữa

những trẻ mồ côi yên bình của khu vườn nhiều gió và của
bầu trời

tôi muốn một đứa trẻ choán đầy nỗi bất hạnh của tôi

(Nỗi cô độc của anh)

LILIANE GIRAUDON

VỀ TÌNH CẢM

Không dục vọng không phải là
Mà bầu trời cũng không phải
Một bận tâm tầm thường
Một ánh sáng êm dịu

Đúng hơn là một cái móng tay
Gãy trên cạnh
Một chiếc bàn

BÀI THƠ HỒ LỒN

Trong rừng một danh sách không có chim chóc

"Sao anh có vẻ bình tĩnh thế?"

Sự phân chia quấy rày

Một ngôi nhà dưới một chiếc bàn

Tổng thể bị nghiền nát không mắt không tim

Có sắt trong những cái miệng

Và cái bình thân bất chợt, tốt lành này

Một sự tươi mát của rơm

Chính điều ấy nàng mơ tưởng

Khi chàng nói với nàng

Một cái giùi rất mạnh

Và đâm trúng nàng chính ngay dưới vú

Giữa những chiếc xương sườn câu chuyện về điệu nhạc kia

Không nên tựa không quả đấm chuông

Mắt tựa thấy mờ nhòa

Và ánh sáng, tất cả ánh sáng

Trên từng vật sống

Những bông hoa chẳng hạn hay những con mèo

Rất nhiều giữa những bông hoa có trước

Cái lưỡi gà chỉ là một vết tích
Chẳng giúp gì cho sự phát tiếng
Mộng tưởng kích thích lời sống sượng dễ cảm xúc
Tỉnh khách quan của thế giới
Khi mọi thứ mang một cái tên đều hiện tồn
Một phụ nữ trên màn hình ăn vỏ trái cây
Hãy làm một bài thơ với cái đó, hoặc với cái này
"Ghe nóng bỏng, buổi cứng như thép"
Ngày ba lượt mi đi ngang đằng trước và nhìn
Đó là một rạp chiếu bóng mà người ta bảo là thường trực
Chẳng phải thế chẳng cô lập như vậy trong một khu rừng tối đen
Nhu đề thờ cái bóng nhiên bùng nổ
Tất cả những con sóng trong muối của chúng, tất cả,
Mi hãy xoay xở với cái ấy, trên đui
Vỏ một trái cam, chiếc khăn quàng cổ
Nhu buông thả, nàng xuống tận đáy
Rất sâu dưới đáy nước, Thérèse đâu rồi Thérèse
Rất cao lên phía ánh sáng, Georges và con rồng của anh ấy
Khi Olga cười họ, Ghérasim nhìn họ
Các bạn bè đã chết đi trước chúng ta
Bất biến cái lưỡi quấy rày

Một ân huệ đầy đủ nhưng không đầy đủ
Nếu tiên liệu những công trạng cái bên trong dâng lên
Trên bề mặt mỗi người một giọng kim
Cú nhảy hụt chỉ một cái đá thôi là đủ
Trắc bách diệp, huệ dạ hương và dành dành
Tắm ngăn cách những đồ pha lê trắng và đường công
Đường ăn bán như vậy đó
Thứ thực phẩm tốt cho những con tim ốm đau
Cái nhìn làm người ta hóa đá, chàng gập lại
Sinh thực khí chật hẹp của con nai cái
Ăn ta đi, nhai ta đi, nuốt ta đi
Bài thơ nói với con bò cái
Tôi đáp lời và sữa chảy
Đó là một dòng suối trắng tinh
Nhưng chẳng ai uống hết.

JEAN FRÉMON

THỜI CỦA ĐỒ VẬT

Hắn tuyên bố khinh miệt thế giới và bắt đầu bằng khinh miệt bản thân như thể phần thế giới ngay trước mắt hắn, và do thế là phần đáng khinh rẻ hơn tất cả.

Sự đứng đưng chỉ là một hình thức của thất bại, giống như sự thờ ơ là một nỗi lo âu được cảm cộc tiêu thích hợp.

Hắn có khinh miệt luôn chẳng chiều hướng ra các châm ngôn, các câu khép kín trong sự tối nghĩa của chính chúng, bài tập hàng ngày của lúng túng, vị của hồ nghi; hồ nghi không như phương pháp, cũng không như nguyên lý, cũng không như lý thuyết, cũng không như luân lý, mà như sự tham ăn, hồ nghi như tội lỗi?

Một cuộc lang thang có tính quyết định, tương lai ở mũi giày, giao điểm những con đường, kỹ sĩ đơn độc, ngày lặn, ngày vừa nhú, gương mặt chìm đắm, những hình ảnh, những tĩnh vật, những phong cảnh đã đi qua, những màn kịch đồng quê, những mẩu chuyện tản mác, cách thêu một tấm khăn liệm, vài nghịch âm chọn lọc, những tảng băng mà dòng sông đang tan băng cuốn đi, chồm lên nhau, kề bên nhau, phủ lên nhau, ken kết, răng rắc, sột soạt, sượt qua, va chạm bắt buộc, nhưng không hề có chuyển động tổng thể, kết cuộc sắp tới, còn lại một hai lạc thú cỏn con, một kinh ngạc kéo dài, vài hậu họa, rồi một ẩn ý của lịch sử, một khúc quanh phụ; không bao giờ biết được, nàng nói bất cứ lúc nào như để báo trước một lời từ chối sớm hay một phán quyết cuối cùng, hãy tích cực, hãy chọn sự ngây dại.

Hay là chuyển phe, hắn nói với những phản ánh và điều hắn nói chỉ là một phản ánh, bước đi đổi hướng, lặng im lầm lạc.

PHILIPPE DENIS

LỜI MÒN

Bên ngoài. Bị giam cầm rất sớm ở bên ngoài
tôi đã lang thang
mà chẳng thể tìm ra một cái đầu
để đỡ giấc ngủ mình ở đó.
Lối đi như cánh tay duỗi dài
đến tận vùng biên
để giữ ngoài tầm với
chút hy vọng bỏ đi:
chỉ là một bước chân
hướng lên cao hay xuống thấp,
chẳng màng cặp bờ bên kia.

(Những bài thơ gần đây (Thơ 90))

FRANCK - ANDRÉ JAMME

Một người đàn ông, một người đàn bà đi qua. Và bây giờ họ dừng lại, nhìn nhau, cùng ngẩng đầu rồi cùng giơ ngón tay để chỉ cái việc hiển nhiên: con chim trong cây vừa cắp một lá thư. Họ ở lại đó lâu, mắt ngơ nghếch trời, tay chìa nửa chừng, miệng tái nhợt. Không gì còn dám động dậy. Có chăng người ta chỉ hơi phát hiện một sợi chỉ đỏ nhỏ xíu đánh đai lưng - đi đi lại lại. Tất cả bên trong bốc cháy.

(Bài đọc thuộc lòng của lãng quên)

JEAN -PIERRE LEMAIRE

Đã lâu rồi anh rình quanh thế giới
như bình minh nhút nhát như hoàng hôn
chưa thể dứt mà đi
Anh lang thang đòi nợ đòi kia
trước những tường thành đô thị thánh
và đất đai lột xác, đổi màu
trong khi tựa mãi gốc cây không tuổi
anh tự hỏi mình mang dáng vẻ nào đây
để qua cổng vào thành phố
Không mặt khẩu vào quảng trường
cũng chẳng có phục trang hay tầm vóc, bởi từ xưa anh đã muốn
thành vĩnh cửu mà không cần đi qua thời gian.

ANNE PORTUGAL

sẽ chẳng bao giờ ngời ta về đúng giờ từ một cuộc dạo chơi như thế

người này giúp đỡ người kia
nghe nhau diễn thử
sẽ trả phí cầu đường
bài thuyết trình
vì trên vĩ tuyến này bao giờ cũng ban ngày

thực ra họ phải hoãn
trọng lượng lại lấy việc đi đi lại lại làm phương cách
rũ bỏ nó

điều ấy không chút nào chứng tỏ người ta theo phương cách ấy
đến nỗi đã xảy ra chuyện gì đó
đến nỗi khó mà duy trì

cuộc chuyện trò
trên những ngọn núi
họ những người gặp nhau trên cao
họ ngăn cản việc ấy

Tổng cộng: một trăm bốn hai cây số

JEAN-LOUIS GIOVANNONI

Tôi càng đi
các phong cảnh càng thu vào trong chúng

Làm sao có thể có sự sống trong những xứ sở kia?

Tôi những muốn cây
đá
giữ mình sâu trong lòng

Đã bao lần tôi muốn mình vắng mặt
để không còn là thân xác này
gương mặt này.

Mọi vật sinh ra và lập tức đóng lại

FRANÇOIS DE CORNIÈRE

QUÁ NHIỀU ĐỂ SỐNG

mưa để bắt đầu
trên một mảnh vườn đông
và cũng trên trang giấy
một cuốn sổ tay mới
phải đặt giữa ngôn từ
cả thế giới bên ngoài
khi rùng mình cảm nhận
niềm xúc động trước tất cả
những gì mình trông thấy

- một ống nước tưới

cuộn lỏng gần bậc thềm
và một chậu nước tràn -
những sắc xám khắp nơi màu xám
và rồi câu thơ này

Những khuôn mặt vui
qua kỷ niệm mình có
trong bài thơ Lucien Becker
mà ta ngắt nhịp lại theo hơi thở
để nói vào lúc này
khi tất cả dường như xa ngái
rằng có quá nhiều để sống
ngay khi như thể chẳng có gì

GENEVIÈVE HUTTIN

Vì PARIS đáng đời một thánh lễ
ngay hôm nay nàng phải
theo anh, bởi tiếng động khẽ khàng cánh cửa
mách nàng rằng một người đàn bà khác
bước vào để đóng màn kịch ấy

- màn kịch hòa giải lớn,
sau cùng - May mắn sao chàng không nhận thấy
gì, xúc động vì nghi lễ mình
theo đuổi trong biểu hiện thật trang nghiêm
lo lắng, gần như ấu thơ, càng tốt

nàng tự nhủ, nhưng tim nàng đập
nếu chàng không trở về? Ra đi
đột ngột dự lễ ban thánh thể, giữa những người đầu tiên
chàng đã khởi hành nhanh đến mức
như thể rời khỏi xác, và nếu kẻ kia

sắp kéo chàng, giành lại chàng
sau một cây cột? Phải quyết định,
nàng đã quyết định bước sau lưng chàng,
như đi trên than hồng, như lao xuống
nước
để dập lửa trên mình, và nàng dự lễ ban thánh thể

bây giờ, nhưng nàng thả hồn vào ân sủng
của Thượng đế, trong sự bấp bênh tuyệt đối, khoảng chân không
trong đó mâu bánh tằm nước cam
có một vị kỷ niệm, vị tình yêu
vị hiện diện ngay giữa sự biến đi.

(Paris, kinh cầu nguyện trong quán cà phê)

ALAIN SUED

MỞ, ĐẬY, KHÁM PHÁ

Nguyên thủy,
độc nhất,
thuần khiết,
ánh mắt đầu tiên
của con người nhìn vào đêm thế giới
lo âu hay tin cậy?
Tiếng kêu đầu tiên hướng về người khác
thù hận hay cầu khẩn?
Sự khám phá bút ta
khỏi chốn không thể tới kia
mà ta gọi là Quá khứ.
Sự khám phá ràng buộc ta
vào những mạng lưới bất tận của Thực tại.
Mỗi sáng ta mở
quyển sách trang đầu.
Ta giải mã ẩn ngữ
ẩn ngữ khép lại trên những câu hỏi của ta.
Ta che đậy bằng ngôn từ
khoảnh khắc vĩnh hằng của khám phá.
Nguyên thủy,
độc nhất,
thuần khiết,
ánh mắt đầu tiên
khám phá lại một xứ sở chôn vùi
một xứ sở hẻo lánh, một chốn bên trong
mà ta gọi là hiện hữu.

Chúng ta sẽ không bao giờ có nơi có chốn
Chúng ta là những chứng nhân của nguồn cội
Những âm tiết của ánh sáng
trên bảng đen
vũ trụ!

(Hiện hữu trong đêm thế giới)

JEAN-PIERRE MAULPOIX

Chuyện cũng có thể xảy ra trong một căn phòng, ở nhà quê, sau những trận mưa xám mùa đông, khi mặt trời đã đánh thức cây cối. Một ông già mệt mỏi sống những ngày tàn trong ngôi nhà chôn nhau cắt rốn

Ông không còn đứng dậy: đời ông kết thúc giữa chiếc giường mạ kền và chiếc ghế bành mà người ta lăn đến bên cửa sổ

Ông ngắm đồng quê như ngắm biển. Bất động, mắt đăm đăm, người ta ngỡ ông trầm mình trong phong cảnh, hay bám vào đấy để tìm cái chết. Người ta không hề biết ông nghĩ gì. Ông nhìn qua cửa sổ. Ông không biết làm gì khác. Đời ông tự nó ra đi một mình.

(Những chân dung của một con thiêu thân)

JEAN-PIERRE CHAMBON

anh vượt qua
phía trên vực tối
cây cầu gỗ nhỏ
nước uể oải
côn trùng sượt qua
kẻ mang tiên thiên những ý nghĩ đấng cay
bóng liều giống như
mớ tóc quý
ròng rọc bụi vàng
tựa lan can gầy
nghiêng vào đêm nay
ánh lấp lánh này
anh dự cảm sự trôi giạt vĩnh cửu
của những vật thể những mảnh vụn
và tận trong hòn đá mà anh nhỏ lên
từ sự nhai lại của nó

anh tưởng mình nghe thức dậy
tiếng huyền não xa xăm
tiếng ì ầm sấm vùi
anh muốn biết
mô típ bí mật của mạn đà la
sự lắng dịu ở trung tâm
của cái gì không ngừng chuyển động
và lẩn đi
khi anh lại gần

OLIVIER CADIOT

tất cả những vật thể sáng mà ta thấy trên trời đều là những tinh tú mà ta chỉ thấy ban đêm và có vẻ rất nhỏ bé tinh tú chiếu rọi ta ban ngày là tinh tú kém sáng chiếu rọi ta ban đêm gọi là mặt trời hay mặt trăng đôi khi bị che khuất bởi ánh sáng tóe ra từ một đám mây lúc trời giông gọi là tiếng động theo sau tia chớp gọi là khi chớp đánh xuống đất ta bảo rằng rơi

một cái bàn vừa làm xong là một cái bàn dùng từ lâu là một cái bàn di chuyển dễ dàng là một cái bàn khó di chuyển một cái bàn mà tất cả các bộ phận ăn chắc vào nhau là một cái bàn mà tất cả các bộ phận động tý lung lay là một cái bàn quét sơn mà lũ học trò khắc lên là một cái bàn rây đầy mực là một cái bàn có mặt hoàn toàn cùng một độ cao là một cái bàn có mặt dốc

vào đời, tức mất sự sống, tức lớn lên, tức già đi, tức rơi vào một trạng thái tức thời giống như chết, tức di chuyển bằng động tác chân, tức chuyển động trong nước, tức đi ngựa, tức xoay người theo chiều ngang, tức lấy lại tư thế đứng, tức nhào hoàn toàn vào lòng nước

(Nghệ thuật thơ)

VỀ CÁC TÁC GIẢ

1. Bernard Heidsieck (sinh 1928)
2. Maurice Regnaut (sinh 1928)
3. Joseph Julien Guglielmi (sinh 1928)
4. Jacques Réda sinh năm 1929. Những phong cảnh đô thị mà ông rất thường đi qua, trong bộ mặt thường ngày hay thậm chí cải dụng, đã được nhà thơ không ngừng phát lộ về đẹp âu lo cũng như chiều sâu chóng mặt, trong những tác phẩm văn xuôi mơ màng cũng như những bài thơ vừa tự do vừa có sự chính xác của người thợ mỹ nghệ. Sau những cuốn sách đầu tiên (năm 1968, 1970), ông im lặng suốt mười mấy năm để rồi tiếp tục một cách dồi dào. J. Reda đã ghi dấu ấn của mình trên tạp chí NFR mà ông điều khiển từ đầu những năm 90.
5. Michel Deguy sinh năm 1932. Nhanh nhẹn hơn bất cứ ai khác trong việc phối hợp những chức năng bề ngoài có vẻ không thể tương hợp của ngôn ngữ, trong việc chơi giỡn không ngưng nghỉ với những tham chiếu, những mâu thuẫn của chúng ta, dường như trong thâm sâu ông chỉ giữ có một văn bản duy nhất, sự phá vỡ về hình thức chỉ đáp ứng nổi bản khoán nắm lấy thế giới tùy theo mọi mức độ ý nghĩa của nó. Không phải ngẫu nhiên mà tác giả của nhiều bài thơ tra vấn tính phức tạp của chính chúng, lại chủ trì Trường cao đẳng Triết học cùng lúc điều khiển tạp chí Po&sie (Thơ).
6. Jude Stéfan sinh năm 1930. Ông kế thừa một cách tinh tế và sáng tạo một truyền thống từ François Villon cũng như một số thi sĩ thế kỷ 16, và điều đó cho ông một vị trí riêng biệt trong phong cảnh thơ đương đại. Những ngữ điệu hiếm lạ, tính nhục cảm ở nơi nghệ nhân chạm trổ âm nhạc và hình ảnh này đã cho ta một trong các ngôn ngữ thơ tinh tế nhất hiện nay.
7. Bernard Noel sinh năm 1930. Coi thân xác và ngôn ngữ là những không gian lẫn lộn của tìm tòi, không ngừng đẩy lui mãi các giới hạn của một câu hỏi sống còn giữa mọi câu hỏi trong lòng thơ hiện đại: con người đương đầu với căn tính của mình. Những thương tổn, những vết sẹo, những thiếu thốn, những khước từ, đau đớn và hưởng thụ làm thành một cơ thể trong đó cái nhìn thuần khiết sẽ dẫn dắt mũi kim của khổ hạnh.
8. Claude-Michel Cluny sinh năm 1930. Không bằng lòng nhân gập bội các cuộc du hành tới góc biển chân trời, khai thác mọi nguồn văn hóa, kể cả những nguồn thần thoại - bộ sách "Orphée" mà ông chỉ đạo cũng đi theo con đường ấy - C.M.Cluny cũng là kẻ sải bước trên một địa dư thuần tưởng tượng, ở đó một biển cổ huê tình gặp gỡ một khuynh hướng trữ tình thật thanh lịch. Vui vẻ hồn nhiên hay nghiêm trọng, lấu lỉnh hay tuyệt vọng, có mặt vừa ở cực truyền thống vừa ở cực phát kiến, nhà thơ vẫn cứ là hình ảnh của thơ: không nắm bắt được.

9. Bernard Delvaille sinh năm 1931. Chính trong những đêm - chính xác hơn, ở những vùng ven đêm - của những thành phố lớn châu Âu như London trước hết, thơ Bernard Delvaille tìm được chất liệu để biến thành hiện thực, đi theo một sự đa dạng về tiết tấu đáp ứng một kinh nghiệm sâu sa về âm nhạc trong lĩnh vực cổ điển cũng như blues hay jazz. Ông cũng táo bạo đưa những ca từ nhạc rock, pop vào tuyển tập Thơ Pháp Mới, một dấu ấn trong những năm 70.

10. Jacques Garelli sinh năm 1931. Thực tế thơ mà ông, tuân theo nguyên lý chuyên đổi cần trọng, cống hiến cho nó một lao động vừa có tính sáng tạo vừa có tính lý thuyết, là một chôn đầy năng lượng để hòa tan con người và thế giới hơn là bệ đỡ của một thông điệp nào đó hay biểu hiện chín chắn của một căn tính. Cho nên thơ ông, được quan niệm như lui về phía sau chức năng liên lạc thông thường của ngôn ngữ, và trông cậy nhiều hơn vào tính vật chất của ngôn ngữ, vào tầm trực giác của nó, cũng chứa đựng cứu cánh của chính chúng theo một cách nào đó.

11. Henri Deluy sinh năm 1931. Ông có thể một mình tóm tắt những nỗ lực và toan tính của phương diện hiện đại - và chống lại những thứ già cỗi về thơ - mà thơ Pháp đã trải qua trong ba mươi năm lại đây. Là giám đốc của tạp chí Action Poétique (Hành động Thơ), ông đã tiếp nhận và đôi khi gợi ra nhiều phong trào tranh cãi và chất vấn. Là nhà lý luận, dịch giả, ông đã là một trong những nhà khám phá lớn nhất, và cũng là người tái khám phá ở thời đại này. Thơ ông đi theo sự tiến triển của các nghiên cứu, khước từ, hoài nghi của ông, rút cuộc đã đi tới chỗ tìm lại được nhiệt hứng của lúc khởi đầu, của một lối trữ tình được kiềm chế một cách lạ thường, cô đặc, nhuộm màu hài hước. Ông là một trong những nhân vật chủ chốt của lịch sử thơ đương đại.

12. Huguette Champroux (sinh 1931)

13. Jacques Roubaud sinh năm 1932. Đối với triết gia và nhà toán học (thành viên nhóm Oulipo), nhà sử học và địa lý học của thơ này, thi sĩ phải coi trọng tất cả các nguồn tri thức, dù chúng nằm trong tác phẩm của con người hay của tự nhiên. Việc thăm dò mọi phương vị của các hình thức truyền thống, kết nối với một tính sáng tạo mạnh mẽ, khiến ông là một trong những tác giả có ảnh hưởng nhất của thế hệ mình.

14. Henri Meschonnic sinh năm 1932. Là tác giả của một trong những tác phẩm lý luận được chào đón cả về chất lượng cũng như những đảo lộn mà nó đưa vào bản thân khái niệm thi pháp, ông cũng là một trong những nhà thơ biết cách đưa hữu thể-tổng thể tới độ ý nghĩa cao nhất, hợp lưu với Lịch sử và với cá nhân đang đi tìm bản thể của nó. Mỗi bài thơ của ông, ngắn gọn và sáng láng, khiến ta chạm đến cái thiết yếu chảy dòn trong ta, vào thời điểm ta tồn tại trong điều hợp nhất chúng ta lại.

15. Jean Pérol sinh năm 1932. Tình nguyện phiêu lưu từ nền văn minh này sang nền văn minh khác, đặc biệt bị văn hóa Nhật Bản chinh phục, ông là nhà thơ trong số những người mà sự dẫn thân về đạo đức đối mặt với những bóng tối đi qua thời đại chúng ta, những vực sâu mà thế giới đương đại chồn vờn không làm giảm bớt bản khoản thẩm mỹ của bài thơ. Sự tinh tế về âm nhạc, về tiết tấu, tùy theo những hình thức khác nhau nhất, lần lượt được thử nghiệm, đã chứng tỏ điều đó.

16. Marie-claire Bancquart sinh năm 1932. Tách khỏi mọi hệ thống - nhưng sự tự do tiến triển này không hề loại trừ tính nhất quán cũng như nghiêm ngặt của bước đi - bà xây dựng một sự nghiệp thơ trong sự căng thẳng vĩnh hằng giữa vắng mặt và phát triển bền chồn của hữu thể. Dù chúng phiêu lưu trong những vùng của giấc mơ hay ký ức, trong những vùng của thể xác hay trí tuệ, các bài thơ của bà, ngày càng cô đặc theo thời gian, chỉ có một thiên hướng là rút ra từ chất liệu của thế giới cái chất liệu của một số mệnh độc đáo.

17. Pierre Oster-Soussouev sinh năm 1933. Được Jean Paulhan xuất bản từ lúc rất trẻ, người thừa kế của Claudel và Saint-John Perse, ông đánh số những bài thơ dài của mình giống như nhạc sĩ đánh số các bản giao hưởng. Là nhà thơ tụng ca - dù là cúi chào những đức tính của thiên nhiên hay của đồng loại - ông kiến tạo một tác phẩm đầy khoáng đạt và tâm linh, trong đó nổi rõ một ham muốn không thoả: phối ngẫu với những nhịp điệu, hơi thở của vũ trụ.

18. Marcelin Pleyne sinh năm 1933. Ông lần lượt làm thư ký của các tạp chí Tel Quel và l'Infini. Từ các tác phẩm đầu tiên đến những tác phẩm gần đây, ông vẫn bận tâm với những câu hỏi về ý nghĩa của thơ trong bối cảnh xã hội lịch sử nhất định. Coi mọi tính chất tôn giáo cũng như tâm lý của thơ đều đã lỗi thời, ông tìm kiếm trong những chiều sâu mang tính vật chất, xác thịt của ngôn ngữ sự tự do khởi đầu mà các tác phẩm có vai trò quyết định của mọi thời đại đều chứa đựng.

19. Josée Lapeyrère

20. Jean-Jacques Viton sinh năm 1933. Người hoạt náo của các tạp chí, những cuộc gặp gỡ hay liên hoan, thống nhất với nhà thơ mà nguyên lý thiết yếu chủ trương ngôn ngữ và hiện tại biến đổi thành cùng một động thái. Những nguồn kỹ thuật mà không ai có đặc quyền chiếm giữ, trở thành những phương tiện khiêm nhường để sáng chế cái mà nhà thơ gọi là ý nghĩa, cái ấy không bị tra hỏi mà lại không ngừng chất vấn. Tất cả nỗ lực của nhà thơ hướng tới việc làm sao để cảm xúc mà ông biết và muốn rằng không nắm bắt được, cảm xúc lướt qua mình, là sân khấu cho một sự nổ vỡ mà các mảnh sẽ có khả năng tái hợp một cách luôn luôn khác biệt.

21. Paul Louis Rossi sinh năm 1934. Từ lúc khởi đầu mang dấu hiệu một sự nhạy cảm bình dân nhất định, ngay cả khi mau chóng phát triển một sự tìm tòi mang tính cách tân hơn qua tiếp xúc với tạp chí Action Poétique, rồi nhóm Change, P.L.Rossi vẫn giữ một mối quan hệ tha thiết với ký ức. Các tác phẩm gần đây của ông - phần lớn thơ hay truyện kể vụn vặt hiện, là kết quả của một lao động có tính trữ tình kiềm chế, nhằm làm nứt nẻ, ăn mòn cái chất liệu tro ì đó mà thời gian sử dụng để làm ta đau khổ, cho đến khi ta làm nó sống lại.

22. Bernard Vargaftig (sinh 1934)

23. Ludovic Janvier sinh năm 1934. Hai cuốn thơ xuất bản muộn, sau khi ông đã được biết đến như người viết tiểu thuyết, cũng đủ để ông được định vị như một trong những nhà thơ quan trọng của thời đại. Được nuôi dưỡng bởi một kinh nghiệm kể chuyện lâu năm, bút pháp của ông nằm trong những bút pháp hôm nay, tách khỏi các trò chơi hình thức chủ nghĩa, cho ta vị của "những điều mắt thấy" và những khoảnh khắc sống thực. Nó định vị ông ở một trong những dòng vững bền nhất và luôn luôn bắt người ta khám phá lại của thơ Pháp, bên cạnh Fargue, Follain.

24. Claude Esteban sinh năm 1935. Nhà thơ chấp nhận một mê cung trong đó thời gian chỉ tự cảm nghiệm một cách trần trụi, tức khắc, trong tất cả sự tàn bạo của nó; ở mỗi khoảnh khắc mà ông vượt qua ngưỡng, trên mỗi con đường mà ông mượn, ông truyền vào cùng một sự sững sờ si tình. Luôn luôn hướng về một nơi trú ngụ, mà ý tưởng về nó đem lại ý nghĩa cho mỗi từ, nơi đồng qui bí ẩn của dục vọng và bí ẩn của nỗi đau, tự do của ngôn ngữ và nỗi bồn chồn sâu xa của nó.

25. Jacqueline Risset

26. Lionel Ray. Sinh năm 1936, Robert Lhoro đã xuất bản nhiều tác phẩm, cho đến năm 1971 ông lấy tên Lionel Ray, từ đó được công chúng rộng rãi biết đến. Chính nguyên tắc biến hóa, việc không ngừng đặt lại vấn đề về ngôn ngữ và bản thân là đặc trưng bước đi của ông, từ những năm ông hiến mình cho một thứ thơ mà ông tìm cách chia nhỏ, ngắt đoạn, cho đến lối trữ tình được thống nhất lại trong những cuốn sách mới nhất.

27. Pierre Dnaihaut sinh năm 1935. Từ những tác phẩm đầu tay ngắt thành từng đoạn đến những bài thơ dài vừa ra mắt, đi qua lối thơ châm ngôn, thơ ông dường như tự định nghĩa lại xuất phát từ chủ nghĩa siêu thực, sát gần hơi thở, giữa ngọt ngào và khoáng đạt. ở đây, xứ Flandres, phương Bắc có một gương mặt, mỗi gương mặt đến lượt nó lại chứa đựng những đức tính của một phong cảnh, một ánh sáng thắm kín chung cất những bóng tối và những phát lộ với cùng một sự kiên nhẫn, cất giữ không gian để gặp gỡ gương mặt kia.

28. Yves Martin (1936-1999). Chẳng có gì của các đường phố Paris mà ông không biết cách làm thay hình đổi dạng với một hứng khởi, một sự táo bạo không ai bì. Ông là thầy phù thủy của kẽm và nhựa đường, liên tưởng và triu mến cùng lúc. Một số người nhận ra ở ông sự thân thuộc rõ rệt với kẻ say mê Paris khác là Léon Paul Fargue, ông dường như lục lợi thời đại của mình nhờ một camera có khả năng xuyên qua các sinh linh để nhìn thẳng vào nỗi cô đơn của họ.

29. Franck Venaille sinh năm 1936. Neo chặt vào thực tại chóng mặt của thời đại mình, đặc biệt là trong sự tràn ngập thông tin, các bài thơ của ông làm thay đổi nhiều vật liệu trong lối nhìn của một biên bản ghi nhận vừa sáng suốt vừa đau đớn. Mãnh liệt trong sự sỗ sàng cũng như trong sự trang nghiêm, và không ngừng tìm cách định nghĩa lại tầm hình ảnh và âm nhạc của mình, nghệ thuật thơ này xuất phát từ một chất thanh lịch lớn lao và một sự tự do căn bản, dường như chỉ hé thấy giải thoát trong cơn say tuyệt đối của ngôn ngữ.

30. Gil Jouanard (sinh 1937)

31. Anne -Marie Albiach sinh năm 1937. Bài thơ của bà, bị tháo tung, xé nát, bị tàn phá, và dường như đó chính là sức mạnh của nó, chỉ dung tha các từ ngữ bị cạo đến tận xương. Trên con đường phân tích ấy, khoảng trắng có vị trí thiết yếu; không phải là chỗ dừng hơi của câu, trái lại, nó là nơi chứa đựng sự căng thẳng lạ thường, sức hấp dẫn đón đầu và nổ vỡ ở giữa ngôn ngữ và thân xác.

32. Denis Roche sinh năm 1937. Sau khi tranh cãi với những tín điều phổ biến nhất, vạch ra mọi thói tật một cách hài hước, ông đã dứt khoát cắt đứt với thơ, vứt bỏ một tổng thể các giá trị được coi như không thể chấp nhận vào thời kỳ ấy của lịch sử. Nhưng, như chứng tỏ trong các tác phẩm viết gần đây của ông, cũng như ở thị hiếu của ông khi chỉ đạo bộ sách "Fiction & Cie" (Hư cấu & Cty), không bao giờ việc khước từ hình thức của bài thơ cũng như việc chú tâm đến nhiếp ảnh làm tổn thương vận động sáng tạo văn chương trong ông.

33. Paul de Roux sinh năm 1937. Những lối mòn được phát hiện một cách kiên nhẫn giữa khía cạnh thông thường nhất của đời sống và chiều kích phổ quát của nó, những bài thơ của Paul de Roux độc đáo ở sự khiêm nhường, ở ham muốn tiếp nhận hơn là chinh phục, nhưng cũng ở sự vững chắc về đạo đức ngay sau khi ta thường thức vẻ dịu dàng và thoải mái của dòng thơ, câu thơ. Ở con người thường rình rập những hoàng hôn này, với ánh mắt sắc bén khác thường khi nhìn những phong cảnh hàng ngày điếu qua hay những phong cảnh khám phá qua các bức tranh, có một nhiệt tình được cân nhắc một cách rất tinh tế.

34. Marie étienne sinh năm 1938 tại Việt Nam. Ta không thể hình dung nữ thi sĩ này mà không nhớ rằng bà đã nhiều năm làm thư ký Nhà hát Quốc gia Chaillot và cộng tác đều đặn với hai tờ Action Poétique và Quinzaine Littéraire (Bán nguyệt san Văn), và hiện là một nhân vật nòng cốt của tờ Aujourd'hui Poésie (Hôm nay Thơ). Cách thức của bà - căng lên để chịu đựng sự dữ dội của thế giới, chịu đựng thời gian hay sự cô độc, và trong một ngôn ngữ nhún nhảy bội các khoảng âm, các giọng, đòi hỏi chăm sóc đặc biệt những chỗ ngắt - không bao giờ dẫn chúng ta vào lòng bài thơ mà không chuẩn bị cho ta với một ý nghĩa nghi thức chắc là ảnh hưởng nhiều của kinh nghiệm sân khấu.

35. Jean-François Bory (sinh 1938)

36. Dominique Fourcade sinh năm 1938. Hoạt động phê bình mỹ thuật của ông (một trong những chuyên gia quốc tế về Henri Matisse) không phải là không liên quan tới mỗi bận tâm tạo ra trong thơ một cơ thể với chất liệu ngôn ngữ có thể cảm nhận trực tiếp. Nhưng nhà tạo hình "tàn bạo" của ngôn từ không do dự cắt bỏ cả những nguyên âm hay vay mượn từ tiếng nước ngoài này đồng thời là một nhạc sĩ không kém sáng tạo và cũng không kém đau đớn.

37. Gérard Arseguel sinh năm 1938. Một chú tâm cực kỳ tiết chế, một căng thẳng đau đớn bao giờ cũng được kìm nén xác định cái nhìn của ông trước những biến cố nhỏ nhoi của đời sống có vẻ như không có tính mục đích. Chỉ cần vài từ, vài câu thơ ngắn gọn, cắt ngay từ một vết thương đang chảy máu hay một sự thuận tình hạnh phúc để kết tinh cái mong manh của các sự vật, vẻ gầy guộc chứa đựng sự thâm kín hơn là quý giá ấy đã thống nhất nhà thơ với thế giới xung quanh.

38. Alain Lance sinh năm 1939. Là một nhà thơ có nhiều hoạt động văn hóa ở nước ngoài hội cùng những hoạt động dịch thuật. Việc sử dụng ngôn ngữ của ông bộc lộ với chúng ta tính ưa chuộng - dù với ý đồ châm biếm - những sáng chế làm hoang mang và những đổi hướng bất kính khác. Nhưng những quạ phá về hình thức ấy và rộng hơn, sự buông tuồng mà ông làm ra vẻ, nếu cho ta vui tai một lúc thì ngay sau đó khiến ta đứt hơi, lại càng khiến ta sững sờ khi đối diện nguy cơ gây ra từ xúc cảm của bài thơ.

39. Jacques Darras sinh năm 1939. Được thiên phú một hơi thở, một sự quả quyết trữ tình vượt ra ngoài cái quen thuộc - như những bài thơ mới nhất của ông xác nhận - ông đã xây dựng một anh hùng ca mà tâm cỡ cũng như sự đa bội về hình thức đặt nó trong số những công trình thơ giàu tham vọng nhất những năm gần đây. Và người ta không ngạc nhiên vì người ca tụng phương Bắc, nổi kết những bảo tố của Lịch sử và bảo tố của tự nhiên, những độ sâu của đất và các chòm sao, lại là dịch giả đáng ngưỡng mộ của một nhà thơ như W. Whitman.

40. James Sacré sinh năm 1939. Ông chú trọng giữ gìn ngôn từ và sự vật trong thứ bậc thơ của chúng. Chăm chú đến những khía cạnh thân thuộc nhất cũng như hiếm hoi nhất của đời sống, ông cũng giữ một thái độ như thế đối với ngôn ngữ, điếm vào thứ thơ rộng lượng, sáng sủa của mình những vụng về giả tạo mượn một cách tinh vi từ một thổ ngữ nào đó, những cái đó góp phần khiến nghệ thuật của ông, cách thức của ông trở nên không thể bắt chước.

41. Daniel Biga sinh năm 1940. Trong những bài viết đầu tiên của ông có một tốc độ viết, một sự mãnh liệt thị thành, một ham muốn vẫn còn thêm một lần vô vọng: thay đổi thế giới, không phải là không gọi nhớ đến những nhà văn xuất phát từ "thế hệ Beat". Nếu những bài thơ tiếp sau đó chứng tỏ một thái độ rút lui, trầm ngâm hơn, thì đó vẫn là thơ của một nhà thơ bị ám ảnh bởi thực tại của thời đại mình.

42. Danielle Collobert (1940 - 1978)

Có tác phẩm xuất bản từ 1964 cho đến cả sau khi qua đời.

43. Emmanuel Hocquart sinh năm 1940. Từ những nhà thơ Hy Lạp tiết độ nhất tới các nhà thơ theo chủ nghĩa khách quan Mỹ, những sự gằn gúi về văn chương của ông đi theo hướng một văn bản trực tiếp bỏ các hiệu quả tức thời, ẩn dụ hay âm nhạc; theo hướng một ngôn ngữ cực kỳ lưu loát, dường như chỉ muốn ghi lại sự kiện, câu chuyện một cách hoàn toàn trung lập. Tuy nhiên một khoảng cách rất nhỏ theo dòng những cuộc điều tra mà ông theo đuổi trong thực tế của thế giới cũng đủ làm sản sinh từ mỗi tác phẩm văn xuôi hay thơ của ông sự bàng hoàng của những câu hỏi vẫn hằng ám ảnh ta tự bao giờ.

44. Jean-Luc Steinmetz sinh năm 1940. Sáng lập tạp chí tiên phong TXT trong khi được biết tên nhờ tập thơ đầu tay chịu ảnh hưởng Rilke, ông là một trong những nhà thơ đương thời có bút pháp nhiều biến dạng xa nhau nhất. Giờ đây, trở lại một lối trữ tình truyền thống hơn, ông vẫn được củng cố bởi những bài tập kiểu *Tel Quel* mà có thời ông đã theo. Những cuốn sách mới nhất của ông nằm trong phong trào sâu sa cách tân thơ trữ tình Pháp, trong đó khẳng định sự vững chắc của bút pháp ông. Ông còn là nhà viết tiểu luận nổi tiếng.

45. Jean Daive sinh năm 1941. Chính bằng cách tổ chức tiết tấu không bao giờ cạn, thậm chí cả những cách tổ chức số, mà từ cuốn sách đầu tiên ông đã theo đuổi một nỗi lo sợ tuyệt đối cái không-hiện hữu, các câu, các từ chìm đắm vào đó một cách xảo diệu, đến mức chúng có thể làm ông thất bại. Nhà thơ này, mà sự vắng mặt, khoảng trống, đã mở cho ông cả một trường ý nghĩa, cũng là người hoạt náo của nhóm *Fragments* trước khi lập ra tạp chí *Fig* vào năm 1990.

46. Claude Royer-Journoud sinh năm 1941. Không phải không có bà con nhất định với những người theo chủ nghĩa khách quan Mỹ, nếu xét qua thái độ từ chối mọi sự biểu lộ trần trề, qua ý muốn tiết giảm về âm nhạc, ưa thích độ đục của âm thanh, thơ ông đồng thời cũng ham muốn thể hiện kinh nghiệm của ngôn ngữ và cái nhìn. Vừa cô đặc vừa hiếm, trên bình diện của trang giấy cũng như tác phẩm mà sự im lặng chiếm phần quan trọng, lời nói như thể ẩn sau hình ảnh và động tác, để làm nơi chứa đựng một sự chú tâm lạnh lùng gần như có tính cách giải phẫu đối với thực tại.

47. Michelle Grangaud (sinh 1941) luôn nhảy bén với các vấn đề hình thức của bài thơ, kể từ hai tập thơ đầu tay từ đầu đến cuối viết theo cách đảo chữ (anagramme), hay sau đó nối lại với một truyền thống rất xưa đồng thời khai thác một cách độc đáo những thành tựu của tính hiện đại.

48. Dominique Grandmont sinh năm 1941. Xét lộ trình của ông, nhất là việc ông bỏ ngang binh nghiệp, người ta ngạc nhiên bởi sự nắm bắt ý thức xã hội ở ông trùng hợp với việc ông chuyển qua thơ. Cũng ngạc nhiên không kém khi đọc văn xuôi cũng như thơ ông, bởi hơi thở và cái nhìn mau lẹ mà ông đã chọn để cung hiến cho đời sống phong phú của các thành phố.

49. Jean-Pierre Colombi sinh năm 1941. Cực kỳ chú tâm đến những hình thái sống của thú vật và cây cỏ - cho đến những biểu hiện nhỏ nhất trước mắt ta - thơ của ông chỉ giữ lại của con người những cử chỉ hàng ngày chính xác nhất và ít dữ dội nhất, ít có thể can thiệp nhất vào tiến trình của môi trường. Tuy nhiên người ta không thể gọi đúng tên một bước đi thụ động như thế, cho dù sự bén nhọn của ánh mắt và sự suy ngẫm tuôn ra từng bước một có thể làm nổi lên từ chuyển động nhỏ nhất của tự nhiên cái trật tự đóng bài thơ lại mà vẫn mở nó ra vô tận.

50. Jean-Paul Guibbert sinh năm 1942. Được những bậc đàn anh như Yves Bonnefoy chào đón ngay từ những bài thơ đầu tiên vào năm 1964, đến nay là tác giả của hàng tá tập sách mà sự thống nhất của chúng vẫn làm ta ngạc nhiên, và những đặc thù chắc chắn không xa lạ với nghề điêu khắc mà ông thực hiện song song với thơ. Được nắm bắt cùng một lúc trong sự hiện diện mang tính xác thịt mạnh mẽ và trong những gương mặt chiêm bao còn hơn cả ở hội họa và huyền thoại, Người Đàn bà ngự trị tuyệt đối trong lòng tác phẩm của ông, sự kiến tạo tinh tế của nó càng đưa ta tới cái đẹp không bao giờ bị thuần hóa chứa đựng trong đục vọng lẫn lộn với cái chết.

51. Alain Veinstein sinh năm 1942. Bằng hành động trước công chúng, với tư cách người của ngành phát thanh, ông trở thành một nhân vật chủ chốt của thơ Pháp. Tác phẩm của ông nằm trong những tác phẩm quan trọng nhất của phong trào những năm 70 đặt trong hoàn cảnh cuộc hòa trộn các khuynh hướng mở, một bên là Yves Bonnefoy, bên kia là André du Bouchet và Edmond Jabès. Trong tác phẩm này tất cả diễn ra như thể một khắc khoải bùng nổ, hướng một cách tự nhiên về khuynh hướng trữ tình, chỉ trao gửi cái ngọn của địa chấn vĩnh cửu bên trong. Sự dè dặt này, sự khó tính, và những thành công tuyệt vời của lối viết này đặt Alain Veinstein trong số những nhà thơ hàng đầu của thời đại.

52. Jean-Pierre Balpe (sinh 1942)

53. Jean-Pierre Verheggen (sinh 1942)

54. Julien Blaine (sinh năm 1942) là một trong những nhân vật độc đáo nhất của thơ Pháp. Kế thừa vừa trường phái Dada vừa trường phái "Chữ cái" (Lettrisme), ông là khởi đầu của một số lớn những thể nghiệm nhằm đập vỡ những nguồn ngữ nghĩa truyền thống và việc sử dụng ngôn ngữ một cách máy móc. Thơ ký hiệu, thơ âm vang, kêu gọi mãnh liệt sự hiện diện của thân xác, sự ngân nga của giọng nói, có lúc gần gũi với những bước đi của âm nhạc đương đại. Blaise cũng là một trong những cổ động viên chính cho nghệ thuật "performance" (trình diễn). Ông còn là một trong những nhà tổ chức đáng chú ý của các cuộc biểu tình quần chúng cũng như linh hồn của tờ tạp chí tiên phong Doc

55. Jean Ristat sinh năm 1943. Nếu ông trụ ở gần truyền thống nhất - không chỉ truyền thống thơ mà cả sân khấu - thì chính bằng con đường "nhại" rất kiến tạo mà ông khai thác chất liệu cho tính hiện đại của mình. Dẫn dắt với một tinh thần điệu cốt sắc nhọn một tác phẩm mà ta có thể coi là baroque, ông cũng điều khiển tạp chí Digraphe rất tiêu biểu cho một trào lưu "tân cổ điển".

56. Serge Sautreau sinh năm 1943. Tham gia nhóm "Manifeste froid" (Tuyên ngôn lạnh) đã một thời đánh dấu sự trở lại của một thái độ lãng mạn nhuộm màu siêu thực trong thơ Pháp. Là người lãnh đạo, ông thăm thú các chốn và các hoàn cảnh cho phép đi từ một thực tế này sang một thực tế khác, từ một nền văn hóa thân thuộc sang một nền văn hóa xa lạ. Lộ trình của ông, thay vì khiến ông trở thành một "thi sĩ háo xung trận", ngược lại, đưa ông tới một trạng thái khổ hạnh, từ đó thơ ông không ngừng trở nên hướng nội hơn, cô đặc hơn.

57. Jean-Luc Sarré sinh năm 1944. Ít chữ, từng chữ một đồng thuận trong ngay cái động tác từ chối mọi nắm bắt thế giới, ít chữ, những chữ được soi sáng bởi sự mong manh cực điểm của chúng, cũng đủ cho ông phát lộ sự bất động ngay ngất của một phong cảnh. Đối mặt với ẩn cư, sự câm lặng của các sự vật, mỗi bài thơ của ông như báo hiệu một sự rơi bất động, như dẫn dắt chúng ta, trong vẻ dịu dàng tĩnh ngộ, trong nỗi lo sợ kín đáo của nó, về sự tự thành cái chân không.

58. Claude Adelen sinh năm 1944. Với ông, mỗi bài thơ phải là một thử nghiệm, một cuộc phiêu du trong đó người ta phải liêu tất cả và tất cả là liêu: bản thân cái đẹp, thế giới, hiện hữu. Vậy thì ngôn ngữ sẽ là chốn mà, qua cái nguy hiểm và cái có thể chết, ngay cả cái tăm tối nhất trong con người cũng trở nên nhiệt hứng, sự bộc phát, niềm tin, sự e lệ, sự bắt đầu không ngừng. Nhà thơ sẽ là kẻ biến đổi ngôn ngữ và sự im lặng của mình, những phương thức, thi pháp, những gì được rèn thành qua các thế kỷ thực hành, trở nên ý nghĩa luôn luôn mới, sự chuyển động, ánh sáng thấu tận xương, tận sự điên rồ hay cái chết.

59. Robert Davreu sinh năm 1944. Nhậy cảm âm nhạc dữ dội và tinh tế, khai thác sự chói tai hơn là dải bày tình cảm, là thành viên ban biên tập tạp chí Po&sie, ông chuyên tâm giữ gìn địa dư bên trong của mình, không chấp nhận mọi biên giới được thỏa thuận chung. Những mặt gồ ghề điểm dốc thẳng đứng, là đối tượng của bài thơ cũng như câu thơ, trong căng thẳng vĩnh viễn, chúng tỏ ở đây một sự hoàn thành mà để đạt được nó tác giả cần đến lần lượt cái rìu và con dao mổ.

60. Henri Droguet sinh năm 1944. Chính ở những bến bờ sôi động nhất, những phong cảnh không ngừng biến dạng mà ông thích đo những ký ức của mình, thông qua một thứ thơ mạnh mẽ và tự do về bản chất, bản thân nó có những luồng vừa dữ dội vừa sâu. Nhà thơ này, cái nhìn mãnh liệt, ăn to nói lớn, nếu ông xuất bản ít, thì bù lại ông chỉ hiển cho ta những quyển sách có độ đậm đặc cảm xúc hiếm có, chứa đựng đầy những bất ngờ, vén mở một thế giới trong đó sự kiên trì và những vết đau, tế nhị và hung tợn, xui xẻo và dịu dàng xen kẽ nhau - nói cách khác ông truy lùng cùng một cái đẹp trong sự đen tối của mọi vật và trong sự hiển nhiên giữa ban ngày của chúng.

61. Paol Keineg sinh năm 1944. Mặc dù sống mười lăm năm ở Mỹ, với ý thức bị kích về sự thuộc về, với nguyện vọng đem sự kiêu ngạo và giận dữ của mình thông nhất vào giọng của bộ lạc, rất sớm trở thành nhà thơ soi đường cho một thứ văn xuôi cục cằn, nhà thơ đau đớn này chỉ sáng tạo trong ngọn lửa đối mặt với những phản bội của thế kỷ mình - và những ngọn lửa ấy xác định tầm cao của một con người tự do.

62. Jean-Luc Parant sinh năm 1944. Sự ám ảnh của đôi mắt một người đàn bà gặp gỡ từ ba mươi năm trước - năm nào ông cũng kỷ niệm cuộc gặp gỡ ấy bằng cách xuất bản một tờ báo mang tên "Bout des Bordes", tên địa phương họ ở, tập hợp các tác phẩm của mình và nhiều bạn bè - sự ám ảnh ấy khiến ông tận hiến cho đề tài không cạn về những con mắt một tính sáng tạo tạo hình và văn chương độc nhất trong loại của nó. Sử dụng câu văn hay câu văn xuôi, thơ ông là thơ chỉ có một câu duy nhất nối thế giới của những con mắt với sự vô tận của các thế giới.

63. André Velter sinh năm 1945. Sau khi tham dự "Tuyên ngôn lạnh" năm 1953 và ký tên chung với Serge Sautreau trong nhiều cuốn sách, ông hướng hẳn sang phương Đông mà hành trình không mệt mỏi của nó sẽ đáp ứng không thể nào tốt hơn cho sự say mê tự do vốn đã là linh hồn những bài thơ đầu tay của ông. Thêm nữa, ông đã điều khiển kế tiếp nhau Tạp chí Tây Tạng Mới, Vô-trụ xứ, và Caravannes, ngày nay là tạp chí mang tính toàn thế giới hơn cứ tạp chí nào khác.

64. Hédi Kaddour sinh năm 1945. Đủ khả năng hạ bệ những sáo mồn dai dẳng nhất, ném nắp sự cãi cọ và bất kính, thơ ông có mọi thủ thuật của một con cá bơi trong dòng nước đau đớn và chảy siết của cái thường ngày. Mau lẹ, cay độc liên minh với một giác quan tránh né bẩm sinh, những bước nhảy chồm nhún lên trong nỗi bất an phập phồng của ngôn ngữ, những hợp âm bất ngờ nhất, bảo đảm với ta rằng trong mọi tình huống của một cuộc đời - dù là thông thường nhất - thơ cũng lộ ra như một tình yêu sốt ruột.

65. Marc Guyon sinh năm 1946. Không giả tạo cũng không chiều đời, thường dưới hình thức một lời thỉnh nguyện, thậm chí một lời nhắn nhủ nội tâm, ông đưa ra những bài thơ mà sự ngắn gọn là qui tắc - tất nhiên không loại trừ ngoại lệ - và cái kết thúc hiển nhiên một cách không nắm bắt được tất yếu làm ta bàng hoàng. ở đây, tư tưởng chỉ lộ ra một cách rụt rè, chỉ một ánh sáng bên trong chống chọi với sự phi lý của đời sống, những từ giản dị của nỗi đau dường như được đặt trên trang giấy với cùng sự chậm rãi của bông tuyết.

66. Matthieu Benezet sinh năm 1946. Như Narcisse được phú cho một sự sáng suốt bi thảm, là tác giả của một sự nghiệp đặc biệt phong phú, đa dạng về hình thức, ám ảnh trong sự tra vấn, ông lao vào đấu trường của việc xác định căn tính, trong cuộc đấu gây xúc động sâu sắc không có lối thoát ngoài bản thân nó. Không tin vào mọi thứ văn chương không xuất phát từ một nhu cầu thiết yếu tuyệt đối, ông dẫn dắt hành trình thơ của chính mình bằng cách nhân gấp bội các nguy cơ, tuân theo một nguyên lý về sự lột da để trần thịt khiến cho thân xác ông biến thành một trường ý nghĩa phản ánh thế giới hơn là một đối tượng chiêm ngắm.

67. Liliane Giraudon sinh năm 1946. Trong tờ tạp chí Banana Split (Bánh Chuối) của mình, bà muốn rình rập một điều gì có thể đóng góp vào việc phá vỡ những qui ước và sự già cỗi văn chương hay là những thứ vớ vẩn mang danh mô-đéc. Khai thác mọi chất liệu của ngôn ngữ nhằm biến chúng thành một khối trong đó ý nghĩa, cú pháp, nhịp điệu và âm thanh tan chảy trong một chuyên động duy nhất sát với thân xác và thế giới, nhà thơ muốn cắt đứt với những phân biệt theo thói quen "thơ - văn xuôi - câu thơ - kể chuyện" và đề nghị những văn bản trong đó các giác mơ, những điều nhìn thấy, kinh nghiệm nội tâm và các sự kiện trở thành một hiện tại rất ngắn gọn, gằn gụi và chất chứa cảm xúc mà vẫn giữ được khoảng cách thiết yếu tạo ra vực thẳm.

68. Jean Frémon sinh năm 1946. Ông có thể là một cỗ máy của cả một loại nhà văn Pháp xa lánh những giả tạo của lối viết quá cố tình mang tính thơ lẫn sự tầm thường hay đi với văn xuôi kể lể. Gắn bó sâu với những dòng khác nhau của hội họa đương đại, ông đã xác lập được thứ văn xuôi trầm tư thậm chí sâu bi của mình, với một giọng điệu thật sự đương đại, lưu truyền một nỗi âu lo mà ta có thể dám khẳng định là rất gằn gụi những chuyện thần bí cổ xưa.

69. Philippe Denis sinh năm 1947. Là thi sĩ kín đáo hiếm có, thậm chí tuyệt đối xa lạ với đời sống văn chương Paris, mặc dù từ nhiều năm sống ở Thổ Nhĩ Kỳ, ông cũng không vì thế mà để mình bị mắc vào bả chuồng lạ. Trái lại, kinh nghiệm thể xác và tinh thần của nỗi đơn độc, sự khổ hạnh thực sự mà những bài thơ trong các tập liên tiếp của ông chứng tỏ với sự kiệm lời rất chắc chắn, đến hôm nay đã đạt tới độ cao nhất của sự thiếu thốn, của cái nghèo chua chát.

70. Franck-André Jamme sinh năm 1947. Không ồn ào - đáp ứng hoàn hảo bản chất của chúng - nhưng gọi một lắng nghe chọn lọc, những cuốn sách xuất bản từ mười hai năm nay của ông đã dần dà bộc lộ một thế giới mà những nguồn lực mê hoặc làm người ta ngạc nhiên không phải vì chúng liên quan trực diện với nhu cầu dữ dội phải viết, mà bởi sự phiêu lưu của cách đi vòng, qua những con đường bí mật của phù chú, những bài thơ hay văn xuôi mà tác giả như thể lánh mặt, nhắc chúng ta rằng đêm cũng có thể phát sáng.

71. Jean -Pierre Lemaire sinh năm 1948. Được đón tiếp trong sự thâm kín của nó, đặc biệt gắn bó với những giá trị thiết yếu của Ki tô giáo, thơ ông vài năm nay tự khẳng định như một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của một trào lưu đang được cảm nhận trở lại mà hồn của nó là một sự giản dị giàu sức sinh sản. Nơi nhà thơ mà người ta thường coi là gần gũi với Jean Follain, nghệ thuật thơ và vận động trí tuệ dường như thống nhất một cách tự nhiên nhất đời, chỉ tiếp cận sự bí mật một cách nhún nhường nhất, và bao giờ cũng cách sự im lặng hai ngón tay.

72. Anne Portugal sinh năm 1949. Tấn công vào một thứ trữ tình làm sẵn như thể bị bẫy dính chặt vào ngôn ngữ, tấn công những qui ước và sự kiện lớn nhỏ, bà muốn đặt lại vấn đề cái người ta gọi là "thơ" và cái mà chính chúng ta hình dung là thơ. Bà cố gắng làm bật ra từ mỗi ký hiệu một sự trộn lẫn giữa trong trẻo và hỗn mang. Ngôn ngữ trở thành một tiếng cười quất vào người ta trong đó những tiết tấu, từ, những im lặng bao giờ cũng như thể, giống như khi trượt, tạo ra một sự ngậy ngất đầy nước mắt đồng thời tạo ra cử chỉ che giấu nước mắt.

73. Jean - Louis Giovannoni sinh năm 1950. Không chỉ đơn giản là một đặc trưng, tính hướng nội là điều xác định theo sát nghĩa cách thức của nhà thơ này. Bút pháp gay gắt đi sát với tư tưởng, không chút cường điệu hay trang trí. ở ông có sức trơ lì công hiệu qua đó thể hiện, với một nỗi đau khô khốc không bao giờ tự chiêm ngắm, nhu cầu đồng thời lại là sự từ chối phá vỡ tình trạng cô đơn làm nên tất cả sức nặng của việc hiện hữu trên đời.

74. Francois de Cornière sinh năm 1950. Từ những năm 1980 ông là linh hồn của những buổi đọc thơ ở Nhà hát Thành phố Caen nơi ông ra đời. F. de Cornière chắc chắn là nhà thơ "hiện thực" tinh tế nhất xuất hiện trong hai thập kỷ 1970 - 1980. Dù thế nào đi nữa, rất hiện thực là sự kiên trì chăm chú, sự hăng hái kín đáo mà nhờ đó ông đạt được việc kết tinh thời gian, mà ông chạm tới được, giữa những mắt lưới của cái thường ngày, sự hiển nhiên sâu kín của mọi vật, trái tim nóng bỏng và lo âu của đời sống.

75. Geneviève Huttin sinh năm 1951. Xem hai quyển sách xuất bản của Huttin, người ta chỉ có thể ngạc nhiên vì sự tự do của bà trong việc khai thác cú pháp ở mọi thời đại mà không hề chút nào xa rời một quan điểm gắn hết mức với sự thích hợp thời đại. Giọng của bà, sử dụng vừa những sự trượt về căn tính vừa những sự vắt qua các giới hạn hình thức của thơ, đạt được độ chất chứa xúc cảm thô tháp trong ngay bối cảnh của một tình yêu, tâm tình thực của nó nằm cô đặc giữa các chữ, trong không gian luôn được đổi mới của sự chia cách.

76. Alain Sued sinh năm 1951. Trong một ngôn ngữ trần trụi gần với những bí ký, mỗi cuốn sách của ông tra hỏi người sống trong sự có mặt thường trực và những biến thái của anh ta. Nếu tác phẩm của ông - người cũng là dịch giả của vài nhà thơ lớn tiếng Anh - thể hiện sự khăng khăng phát triển siêu hình thực sự, nó cũng không thiếu hơi thở, như chứng tỏ trong những bài thơ dài liên tiếp triển khai câu hỏi về nguồn gốc và tương lai con người.

77. Jean - Pierre Maulpoix sinh năm 1952. Khi tập thơ đầu tay của ông được Maurice Nadeau xuất bản năm 1978, Maulpoix lập tức được coi như một trong những nhà thơ triển vọng nhất của thế hệ mình. Ông cũng đồng thời là một cây bút viết tiểu luận tinh tế. Nhiều người nêu ra những tín hiệu dự báo một "sự cách tân khuynh hướng trữ tình", vượt qua một thói quen độc đáo của sự u buồn, trong lối văn xuôi tỷ mỉ mà ông chuộng nhưng không vì thế mà ông tự ngăn mình có vài bài thơ vắn.

78. Jean-pierre Chambon sinh năm 1953, mới xuất hiện gần đây trên hàng đầu thơ Pháp. Ông đã tham gia một phong trào hình thành chủ yếu xung quanh tạp chí NRF làm thành một kiểu trường phái trữ tình mới. Ưu tư quay lại với những tiết tấu gần đây bị đập vỡ bởi các thử nghiệm hình thức chủ nghĩa và sự kích động của phong trào Tel Quel, ông trông cậy vào hình ảnh thơ truyền thống. Rất hướng nội, thơ ông nói về một mối liên hệ vừa thanh tịnh vừa căng thẳng với triển dốc bị che khuất của thế giới cảm nhận được.

79. Olivier Cadiot sinh năm 1956. Với chất hài hước nặng màu điệu cợt, ông tìm cách ngăn chặn mọi loại phát triển có tính trữ tình, nhằm giữ những thành tố cơ bản nhất của cú pháp trong thân phận khởi thủy của chúng, văn xuôi một cách triệt để, và nhằm phơi bày sự nhập nhằng bằng cách sử dụng những phương cách đóng vai trò những chỗ mở đa bội, những sự lặp lại, những đảo ngữ, mà vẫn tự giấu mình đằng sau sự kiến tạo ngôn ngữ. Như thế là ra đời một sự tương thích chưa từng thấy giữa nhịp nhàng của văn bản và nhịp nhàng của tư duy, cái sau muốn được vô danh, như thể tuân phục cái trước.

LỜI CUỐI SÁCH

TÔI MUỐN CHƠI THƠ PHÁP "SÔNG"...

Với tôi dịch thơ cũng là sáng tác. Có những câu thơ của bạn đi vào mình thật nhẹ và lúc đi ra thì thành thơ của mình rồi, êm như không. Sướng gì bằng! Hay cũng có thể đó là những giây phút bắt gặp chính mình trong một văn tự khác? "Gió sập chân trời về phía chúng ta" là thơ Hoàng Hưng hay thơ Henri Deluy? Có lẽ nói cho đúng là thơ Deluy theo giọng Hoàng Hưng. Ngược lại, có những bài thơ hấp dẫn tôi vì sự khác lạ. Dịch, khi ấy là cuộc khám phá đầy kích thích. Còn khi phải đánh vật hàng chục thậm chí hàng trăm lần với một chữ, một câu, cũng có cái sướng của sự đương đầu.

Với thơ Pháp tôi duyên nợ ngay từ thuở ngồi trong lớp nhất trường Hàng Than. Giờ Pháp văn nào cũng lên dịch những bài thơ nho nhỏ trong quyển Livre Unique, có cả thơ Hugo. Bẵng đến hồi 30 tuổi mới nối duyên bằng Apollinaire, Eluard, Prévert... Nhưng cũng toàn là chơi với các hương hồn. Phải đợi gần đây, nhờ sự giao lưu cởi mở của ta với bên ngoài, tôi mới có cơ hội chơi với thơ Pháp "sông".

Thơ Pháp hiện nay có bao nhiêu trường phái? Không có trường phái nào và có một trăm trường phái. Sau những cuộc cách mạng, sau những thứ chủ nghĩa, mấy chục năm nay thơ Pháp là sự chung sống của mọi quan niệm thơ có thể có trên đời, của mọi kiểu cách tân có thể nghĩ ra được. Có lẽ đó là điều khó nhất khi phải chọn số tác giả cho một tuyển tập thơ Pháp hôm nay. Mặc dù chỉ cố ý tập trung giới thiệu những nhà thơ xuất hiện từ cuối những năm 60, nghĩa là đồng thời với thế hệ mình, tôi cũng không thể dừng dưới con số 79.

Báo chí Pháp không in thơ, truyền hình Pháp không đọc thơ, người Pháp bình thường không biết tên các nhà thơ đương thời (họ chỉ biết từ Prévert – nhà thơ của những năm 40-50 - về trước). Tuy nhiên, nhà thơ Henri Deluy cho tôi biết: hiện nay có 50.000 người Pháp thường xuyên làm thơ, và mỗi ngày có 10 tập thơ ra đời, tất nhiên đại bộ phận là tự bỏ tiền túi ra in. Vậy có nghĩa là thơ trở thành một hoạt động giải trí có tính cá nhân thuần túy, ai làm nấy đọc, chẳng cần biết đến thơ người khác? Thế nhưng, mặt khác, hoạt động thơ chuyên nghiệp lại được duy trì ở mức độ rất cao. Vài chục tạp chí chuyên về thơ, bàn

chuyện triết học mỹ học, bếp núc nghề thơ, trong đó có những tạp chí như "Action Poétique" (Hành động Thơ) đã có năm mươi năm lịch sử. Có cả một tờ "báo thơ" thông tin thời sự thơ hàng tháng (tờ "Aujourd'hui Poème", tức "Hôm nay Thơ", khuôn khổ như tờ báo Văn Nghệ của ta). Những tạp chí "kiêu" như thế, cũng như những tập thơ của các nhà thơ đã định danh, bất kể làm thơ kiểu gì, đều được tài trợ in ấn của Bộ Văn hoá Pháp thông qua Trung tâm Sách Quốc gia. Một ấn tượng khá mạnh đối với tôi là sự hăng say bền bỉ của các nhà thơ chuyên nghiệp Pháp đối với thơ mặc cho xã hội ngoảnh mặt. Có trên dưới 100 nhà thơ trên 60 tuổi đang hoạt động trong nền thơ Pháp, và có thể nói họ vẫn là lực lượng chủ lực. Mấy nhà thơ mà tôi có quan hệ nhiều trong công việc đều ở lứa tuổi này. Người nào cũng còn nhanh nhẹn, năng nổ. Ai cũng có hàng chục tập thơ, hàng chục đầu sách khác: dịch, tiểu luận, làm tuyển tập. Ai cũng "xê dịch" thường xuyên trong và ngoài nước. Và ai cũng có những công việc hàng ngày liên quan đến thơ, văn. Ông Deguy là Hiệu trưởng trường Triết, giám đốc tạp chí thơ "Poésie", ngoài 70 tuổi, chuyên di chuyển bằng xe đạp, vẫn tính toán từng giờ phút làm việc. Còn ông Deluy là người sáng lập tạp chí "Action Poétique" cùng nhóm thơ trẻ khuynh tả ở Marseille 50 năm trước, rồi tiến về thủ đô, là người tham dự và thúc đẩy hầu hết những nỗ lực cách tân hiện đại của thơ Pháp nửa thế kỷ qua. Tôi có dịp chứng kiến cuộc tranh luận sôi nổi giữa người Cộng Sản 70 tuổi này với một trí thức Việt kiều về lý tưởng sống trong thời đại hiện nay, sôi nổi không kém khi ông nói về cuộc đấu tranh chống lại "cái cũ" trong thơ, từ lối tình cảm tràn trề tàn dư của chủ nghĩa lãng mạn cho đến sự lạm dụng hình ảnh phi lý ảnh hưởng của chủ nghĩa siêu thực. Và cũng như sự say mê của ông khi bàn về âm thực. Ông đi rất nhiều nước, giới thiệu thơ của nhiều dân tộc, cũng như món ăn của họ (mỗi số tạp chí của ông đều có bài ông viết về cách chế biến một món ăn lạ; có điều không hiểu tại sao riêng thơ VN và món ăn VN thì ông chưa biết, mặc dù thời trẻ ông và các đồng chí của mình đã tham gia đấu tranh rất hăng chống chiến tranh thực dân, ủng hộ VN!) Hơn mười năm nay, Henri Deluy còn vận động được chính quyền do phái tả lãnh đạo ở tỉnh Val-de-Marne (ngoại vi Paris) bảo trợ một Liên hoan Thơ Quốc tế hai năm một lần.

Tờ báo "Aujourd'hui Poème" số gần đây công bố một dự án phát động trong năm 2002 cuộc cách mạng về nhận thức vai trò xã hội của thơ trong thế kỷ 21, "với tinh thần của sự kiện đã sinh ra cuộc Cách mạng 1789" (!). Họ tuyên bố: "Vai trò chất men tượng trưng của thơ cuối cùng phải có chỗ trong lòng cơ cấu xã hội. Cái giá trị lừng danh của tự do, cái đã làm nên nền dân chủ, có thể đạt được tầm văn hóa đích thực của nó với thế kỷ 21... Thuộc về các nhà thơ sứ mệnh gióng lên tiếng nói của Lý tưởng và Hy vọng."

Thực hiện hoài vọng của mình, các nhà thơ Pháp trông cậy nhiều vào nhà trường. Trong khi chương trình giáo khoa văn học của Pháp không có chỗ cho thơ đương đại, các nhà thơ phải tự tìm mọi cơ hội "xông" vào trường học.

"Maison des Ecrivains" (Nhà của các Nhà văn), một hội đoàn có uy tín nhất của các nhà văn Pháp, hàng năm tổ chức hàng trăm buổi giao lưu trong các trường. Liên hoan Thơ Quốc tế Val-de-Marne lần thứ sáu vừa qua (năm 2001) có sáng kiến gặp gỡ 500 học sinh trung học, trong đó các em nghe các nhà thơ và đọc những bài thơ do chính các em sáng tác, dịch.

Chẳng cứ ở Pháp, bây giờ ở đâu người ta cũng bảo thơ chết rồi hoặc sắp chết. Thì đây là tuyên ngôn của Julien Blaine, một nhà thơ lớn tuổi nhưng nổi tiếng "quậy", chuyên làm trò "performance" (trình diễn) thơ:

Thơ vĩnh viễn
chết...
và mỗi kẻ đến lại thu hồi
cái xác,
lắc,
vuốt ve hay bạt tai,
ôm chặt và xuyên vào ả

Vậy là kẻ đến
làm thơ sống lại

Hoàng Hưng

Danh sách tác giả xếp theo chữ cái
Liste alphabétique des auteurs

ADELEN Claude (số 58) ALBIACH Anne -Marie (số 31)
ARSEGUEL Gérard (số 37) BALPE Jean-Pierre (số 52)
BANCQUART Marie-Claire (số 16) BENEZET Mathieu (số 66)
BIGA Daniel (số 41) BLAINE Julien (số 54)
BORY Jean-François (số 35) CADIOT Olivier (số 79)
CHAMBON Jean-Pierre (số 78) CHAMPROUX Huguette (số 12)
CLUNY Claude-Michel (số 8) COLOMBI Jean-Pierre (số 49)
COLLOBERT Danielle (số 42) CORNIÈRE Francoïd de (số 74)
DAIVE Jean (số 45) DARRAS Jacques (số 39)
DAVREU Robert (số 59) DEGUY Michel (số 5)
DELUY Henri (số 11) DELVAILLE Bernard (số 9)
DENIS Philippe (số 69) DHAINAUT Pierre (số 27)
DROGUET Henri (số 60) ESTEBAN Claude (số 24)
ÈTIENNE Marie (số 34) FOURCADE Dominique (số 36)
FRÉMON Jean (số 66) GARELLI Jacques (số 10)
GIOVANNONI Jean-Louis (số 73) GIRAUDON Lilane (số 67)
GRANGAUD Michelle (số 47) GRANDMONT Dominique (số 48)
GUGLIELMI Joseph Julien (số 3) GUIBBERT Jean-Paul (số 50)
GUYON Marc (số 65) HEIDSIECK Bernard (số 1)
HOCQUART Emmanuel (số 43) HUTTIN Genevieve (số 75)
JAMME Franck-André (số 70) JANVIER Ludovic (số 23)
JoUANARD Gil (30) KADDOUR Hédi (số 64)
KEINEG Paol (số 61) LANCE Alain (số 38)
LAPEYRÈRE Josée (số 19) LEMAIRE Jean-Pierre (số 71)
MARTIN Yves (số 28) MAULPOIX Jean-Michel (số 77)
MESCHONNIC Henri (số 14) NOÛL Bernard (số 7)
OSTER-SOUSSOUÉV Pierre (số17) PARANT Jean-Luc (số 62)
PÉROL Jean (số 15) PLEYNET Marcelin (số 18)
PORTUGAL Anne (số 72) RAY Lionel (số 26)
RéDA Jacques (số 4) REGNAUT Maurice (số 2)
RISTAT Jean (số 55) RISSET Jacqueline (số 25)
ROCHE Denis (số 32) ROSSI Paul-Louis (21)
ROUBAUD Jacques (số 13) ROUX Paul de (số 33)
ROYER-JOURNOUD Claude (số 46) SACRÉ James (số 40)
SARRÉ Jean-Luc (số 57) SAUTREAU Serge (số 56)
STÉFAN Jude (số 6) STEINMETZ Jean-Luc (số 44)
SUIED Alain (số 76) VARGAFTIG Bernard (số 22)
VEINSTEIN Alain (số 51) VELTER André (số 63)
VENAILLE Franck (số 29) VERHEGGEN Jean-Pierre (số 53)
VITON Jean-Jacques (số 20)

CÙNG MỘT NGƯỜI DỊCH

- 100 bài thơ tình thế giới (chủ biên) - Vũng Tàu - Côn Đảo, 1987
- Thơ Federico Garcia Lorca - Lâm Đồng, 1988
- Thơ Boris Pasternak (cùng Nguyễn Đức Dương) - Nxb TPHCM, 1988
- Thơ Apollinaire - Nxb Hội Nhà Văn, 1997 (Tặng thưởng của Nxb Hội Nhà Văn 1997, Tặng thưởng của Hội Nhà Văn 1998)
- 15 nhà thơ Mỹ TK XX (chủ biên), 2004
- Thơ André Velter, 2008
- Thơ Allen Ginsberg (chủ biên) 2012
- Aniara (trường ca của Harry Martinson) 2012
- Bài hát chính tôi (Walt Whitman) 2015
- Bảy nhà thơ Thụy Điển TK XX, 2017
- Một số tiểu thuyết của Rudyard Kipling, Françoise Sagan, Georges Pérec
- Nhiều thơ và truyện ngắn in trên các báo và tạp chí

Các nhà thơ pháp cuối thế kỷ xx

nhà xuất bản hội nhà văn

65 Nguyễn Du – Hà Nội
Tel & Fax: 8.222.135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
nguyễn phan hách

Biên tập : phạm sông hồng
Vẽ bìa : trần đại thắng
Phụ bản : Picasso
Sửa bản in: hoàng hưng - sông hồng

In: 600 cuốn, khổ 18x18 cm tại:
Giấy đăng ký KHXB số: 69/137/XB - QLXB; 05/02/2002
In xong và nộp lưu chiểu quý 2/2002